

HỘI HỢP TÁC TRUYỀN GIÁO QUỐC TẾ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁNH KINH



MINI BIBLE COLLEGE

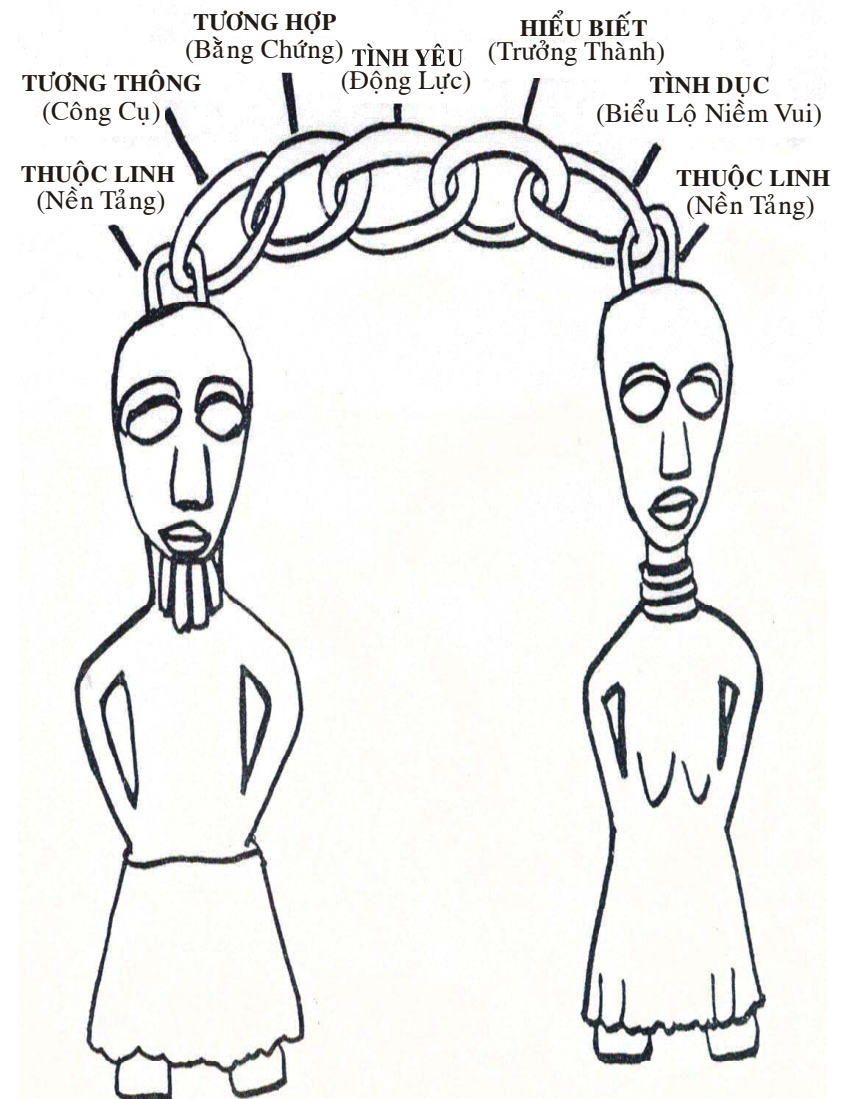
QUYỂN 6

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

(Phần I)

DICK WOODWARD

Bảy Sợi Dây Ràng Buộc Hôn Nhân



Chương 1

LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Cách đây nhiều năm, tại Mỹ, một người kia có chiếc xe cũ bị trục trặc. Vì vậy, ông kéo nó nằm bên lề đường. Một người đàn ông khác, ăn bận rất lịch sự, dùng chiếc xe đắt tiền của mình lại để giúp người đàn ông bị hư xe. Ông bước ra khỏi xe của mình và mở mui xe bị hư. Chiếc xe hư mang nhãn hiệu nổi tiếng của Hoa kỳ: Ford. Người đàn ông ăn bận bảnh bao bắt đầu sửa chữa và chẳng bao lâu, máy chạy lại được. Chủ nhân của chiếc xe cũ kỳ hỏi: “Ông biết cách sửa chữa xe Ford sao?” Người đàn ông ăn bận lịch sự trả lời: “Tôi là Henry Ford. Tôi làm ra chiếc xe hơi này và tôi là chủ của hãng xe sản xuất ra những chiếc xe hơi đó”.

Đúng là chúng ta mong đợi Henry có thể cho chúng ta biết cách sửa chữa chiếc xe hơi, cũng như chúng ta có thể trông mong Đức Chúa Trời cho chúng ta biết cách giải quyết tình trạng hôn nhân của chúng ta, vì Ngài là Đấng đã thiết lập hôn nhân. Thánh Kinh, Lời của Đức Chúa Trời, là nền tảng cho hôn nhân và gia đình, thừa nhận rằng bởi Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên hôn nhân và gia đình, nên Ngài có thể cho chúng ta biết cách hàn gắn một cuộc hôn nhân bị tan vỡ. Đức Chúa Trời cũng có thể cho chúng ta biết hôn nhân là gì, mục đích của hôn nhân và kế hoạch của Ngài dành cho hôn nhân và gia đình.

Chúa Jêsus Dạy Gì Về Hôn Nhân Và Gia Đình?

Là môn đồ của Chúa Jêsus, chúng ta cần bắt đầu mọi việc bằng câu hỏi: “Chúa Jêsus dạy tôi điều gì qua việc này?” Khi các nhà lãnh đạo tôn giáo hỏi Chúa Jêsus về hôn nhân và ly dị, Ngài trả lời cho họ bằng một câu hỏi khác: “Các ngươi há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo hóa, hồi *ban đầu dựng nên một người nam, một người nữ... sao?*” (Mathiơ 19:4). *Chúa Jêsus muốn nói lên một nguyên tắc: “Nếu các ngươi muốn biết hôn nhân là gì, các ngươi phải trở về từ ban đầu để học biết về hôn nhân như Đức Chúa Trời đã dự định”.*

Kế Hoạch Của Đức Chúa Trời Cho Hôn Nhân

Từ buổi ban đầu, Đức Chúa Trời phán: “Chúng ta hãy làm *nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta*”. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người theo ảnh tượng của Ngài. Ngài dựng nên con người theo

hình ảnh Ngài. Đức Chúa Trời ban phước cho họ và phán: “*Hãy sinh sản, thêm nhiều và làm cho đầy dẫy đất!*” (Sáng thế ký 1:26-29).

Đức Chúa Trời nhìn tất cả những gì Ngài đã tạo nên và phán: “Mọi sự là tốt lành!” (Sáng thế ký 1). Nhưng khi đọc đến đoạn hai, bạn sẽ thấy cụm từ “*Điều này là không tốt*”. Tại sao điều Đức Chúa Trời dựng nên lại không tốt? “*Loài người ở một mình thì không tốt, Giêhôva Đức Chúa Trời làm cho Adam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thể vào. Giêhôva Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi Adam làm nên một người nữ, đưa đến cùng Adam. Adam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy, cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt*” (Sáng 2:21-24).

Đức Chúa Trời thấy loài người ở một mình thì không tốt. Theo từ ngữ Hêborơ, bản văn này có ý là: “Ta sẽ làm nên một người khiến cho người này được trọn vẹn hơn”. Đó là người bạn đời, hoặc là “người giúp đỡ thích hợp cho anh ấy”, nghĩa trong tiếng Hêborơ là “người trọn vẹn”. Từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta một ý niệm về hôn nhân và gia đình. Một người nam chưa thể đầy đủ nếu không có người nữ. Người nữ được tạo nên là vì có người nam.

Lời tường thuật về sự sáng tạo được lặp lại ở đoạn hai, và nhắc lại lần thứ ba ở trong Sáng thế ký 5:1-2, nhấn mạnh về việc Đức Chúa Trời dựng nên người nam và người nữ. Xem xét kỹ, chúng ta thấy trong đoạn này, Đức Chúa Trời không gọi họ là “các Adam” mà là “Adam”. Kể từ đó từ “Adam” có nghĩa là “con người”, điều này dạy chúng ta về một phạm trù khó mô tả là, một người nam và một người nữ kết hiệp với nhau trong hôn lễ thánh thì trở nên một người trọn vẹn, hay nói cách khác, hai người được tạo dựng để làm nên một.

Con Người, Vợ Chồng, Cha Mẹ.

Điều mà chúng ta nhận biết được trong Kinh Thánh đó là luật của sự sống. Chúng ta có thể gọi đó là “Luật hôn nhân và gia đình”. Để thực hiện kế hoạch này, Đức Chúa Trời cần có hai người làm cha mẹ đủ tiêu chuẩn. Để họ là bậc cha mẹ đủ tiêu chuẩn, họ phải có mối quan hệ tương hợp. Và để có một mối quan hệ tương hợp, thì họ phải là những con người trọn vẹn.

Khi Đức Chúa Trời dựng nên Adam và Êva, thì mối quan hệ vợ chồng mà Đức Chúa Trời dự định không phải hai người như hai động vật ký

sinh, cố sức hút hết sự sống lẫn nhau. Cũng không phải buộc một người sống cùng một động vật ký sinh để người này hút hết tất cả sự sống của người kia. Nhưng mỗi quan hệ đó là, hai người trọn vẹn đang xây dựng cuộc sống trong người bạn đời và trong cuộc sống chung, theo như Đức Chúa Trời đã dự định khi Ngài dựng nên người nam và người nữ. Nguyên tắc được vạch ra từ buổi sáng tạo và còn áp dụng cho cả ngày nay nữa.

Tuy nhiên, ngày nay việc này thường bị công kích dữ dội. Chẳng hạn như hiện nay đang có một quan điểm về mối quan hệ giữa người nam và người nữ được nhiều người chấp nhận, cho rằng người nữ cần chứng tỏ sự bình đẳng mình với nam giới bằng cách làm được mọi điều như người nam đã làm. Giả sử như người nữ đó không có vai trò và chức năng giống như nam giới, thì sẽ không có được giá trị như họ.

Những người đàn ông theo chủ nghĩa Sôvanh tuyên bố quyền tối cao thuộc phái nam, trong khi đó những người theo chủ nghĩa bình quyền thì tuyên bố quyền tối cao thuộc về phái nữ, như thể mối quan hệ giữa nam và nữ phải thuộc một trong hai quan điểm trên. Theo quan điểm của Kinh Thánh, mối quan hệ nam nữ là mối quan hệ “vừa/vừa” và là mối quan hệ hiệp nhất. Nếu hai người hoàn toàn giống nhau, thì một trong hai người sẽ trở nên không cần thiết nữa. Đức Chúa Trời có chủ ý khi tạo nên con người không chỉ là phái nam hoặc phái nữ, vì người này là phần bổ sung của người kia. Thời đại văn minh lại quyết định giảm nhẹ sự cách biệt giữa hai phái bằng cách làm cho vai trò và chức năng của nam và nữ giống hệt nhau. Tuy nhiên, có sự đa dạng tuyệt vời và mục đích kỳ diệu trong việc Đức Chúa Trời tạo nên con người với cả phái nam và phái nữ.

Hình kim tự tháp được minh họa cho luật cơ bản về hôn nhân và gia đình, bên trong chia làm ba phần bằng nhau. Phần dưới có chữ “con người”, phần giữa “vợ chồng”, và trên cùng là “cha mẹ”.

Để làm thành một hình kim tự tháp, bạn không thể bắt đầu bằng đỉnh cao nhất của nó. Tương tự như vậy, kế hoạch của Đức Chúa Trời khi tạo nên một gia đình, không phải bắt đầu với hai người là cha mẹ đủ tiêu chuẩn mà lại không đi theo đường lối của Chúa. Hơn nữa, kế hoạch của Đức Chúa Trời cũng không phải bắt đầu từ điểm giữa, mà là điểm cuối của kim tự tháp. Nền tảng của mối quan hệ tạo ra hai người cha mẹ tốt là hai vợ chồng tương hợp. Phần cuối của kim tự tháp là trụ cột; cũng vậy, phần quan trọng của một cuộc hôn nhân chính là hai người tạo nên cuộc hôn nhân ấy.

Điểm Bắt Đầu

Có bốn lãnh vực gây trở ngại cho hôn nhân. Trong cuộc sống vợ chồng giữa John và Marry, nan đề số một thuộc về John, số hai là Marry. Lãnh vực trở ngại thứ ba là sự tương hợp giữa John và Marry. Con cái là nan đề thứ tư của họ.

Nếu John có năm mươi nan đề, Marry cũng vậy thì cuộc hôn nhân của họ có một trăm nan đề cần giải quyết. Nếu John quyết định tiếp tục mối quan hệ này thì nên giải quyết nan đề số một – chính mình. Marry cũng giải quyết nan đề số hai – chính cô. Nếu bạn không nhận biết mình đang có nan đề, thì không một người cố vấn hôn nhân nào trên thế giới này có thể giúp đỡ cho cuộc hôn nhân của bạn. Nhưng nếu bạn chịu giải quyết những nan đề của chính mình thì sẽ giải quyết được những nan đề trong quan hệ vợ chồng.

Tôi xin kể lại câu chuyện ví dụ này: Một người đàn ông nọ tìm đến bác sĩ tâm thần với rau diếp và ba quả trứng trên đầu, hai miếng thịt heo xông khói hai bên tai. Bác sĩ mời ông ta vào và ngồi xuống. Người đàn ông ngồi xuống cách cẩn thận để trứng không rơi xuống đất. Bác sĩ bảo: “Ông có vấn đề gì không?” “Có, thưa bác sĩ, tôi muốn nói với ông về anh tôi. Bây giờ anh ấy đang gặp nan đề”.

Các mục sư và các vị cố vấn hôn nhân thường gặp những người như thế, họ không nhận biết mình là một phần của nan đề. Như Chúa Jêsu đã nói: “Sao người dòm *thấy rác trong mắt anh em người mà chẳng thấy cây đũa trong mắt mình?*” (Mathiô 7:3). Người hay bắt bẻ thì chuyên nhìn vào những cái sai của mọi người, nhất là trong gia đình và trong người bạn đời của họ. Họ đổ lỗi cho người khác và không nhận mình có lỗi trong bất kỳ vấn đề rắc rối nào, mặc dù có những lúc rõ ràng là lỗi của họ.

Lời hướng dẫn về hôn nhân tốt nhất trên thế giới được tìm thấy trong Kinh Thánh. Qua quyển sách nhỏ này, chúng ta nhận được một số lời dạy về hôn nhân qua Kinh Thánh. Khi đọc, chúng ta sẽ tìm ra được một số khuôn mẫu và nguyên tắc. Một trong những khuôn mẫu đó là: Mỗi lần Kinh Thánh nhắc đến một cuộc hôn nhân, thì tách riêng vợ và chồng. Rồi đặt người đàn ông vào vai trò của mình. Khi làm như vậy, là để cho người nam nhận biết trách nhiệm của mình trong hôn nhân. Đối với người nữ, Kinh Thánh cũng dạy họ biết trách nhiệm của mình trong mối quan hệ vợ chồng.

Ví dụ như I Phierơ 3 bắt đầu bằng việc dạy dỗ người nữ, đặc biệt là những người có chồng chưa tin Chúa, vì sáu câu kế tiếp, Phierơ không nói đến người chồng hay một nhiệm vụ nào của người chồng cả. Thay vào đó, ông dạy dỗ người vợ nhiều vấn đề khác nhau, như sự trong sạch, cách ăn mặc, sự thuận phục. Ông cho người nữ biết nan đề bắt đầu ở lãnh vực số hai. Họ có thể cầu xin Đức Chúa Trời làm cho họ thành người như Ngài muốn và chỉ cho họ biết phải làm gì trong hôn nhân.

Kể đến, Phierơ cho những người chồng thấy nan đề thuộc lãnh vực số một. Kinh Thánh luôn đưa ra cả phần lý thuyết lẫn thực hành cho mọi vấn đề. Thậm chí Kinh Thánh cũng cho cả trẻ em biết rõ vai trò của chúng, còn trách nhiệm là thuộc về cha mẹ. Kinh Thánh rất thực tế khi đưa ra điều này vì bạn là người duy nhất có thể làm mọi điều trong khả năng và chịu trách nhiệm về chính mình.

Một số người sau khi lập gia đình khá lâu mới nhận biết điều này, tuy nhiên, cuối cùng khi phân tích ra, bạn sẽ học biết và rồi sẽ nói: “Tôi không thể làm bất kỳ việc gì cho người bạn đời của tôi”. Bạn thật sự không thể làm được. Tại trước ngai phán xét của Đức Chúa Trời, bạn sẽ không thể trả lời thay cho người bạn đời của mình trước mặt Chúa. Bạn cũng không có nhiệm vụ giải thích thay cho họ. Thay vào đó, bạn sẽ phải khai trình về người mà mình chịu trách nhiệm - Chính là bạn! Sẽ không ngoan nếu như ngay từ bây giờ, bạn bắt đầu việc khai trình về ngày sau rồi của mình qua cuộc sống hôn nhân mà bạn có thể làm chủ được.

Nhiều lần thảo luận với các cặp vợ chồng, vị mục sư không thể cùng nói chuyện với cả hai, vì lúc đó, mục sư sẽ giống như trọng tài chủ trì cuộc đấu khẩu giữa họ với nhau. Tốt hơn là ông nên gặp riêng từng người. Sau khi giúp họ nói ra những nan đề của mình, ông mới có thể đề cập đến mối quan hệ hôn nhân và vấn đề tương hợp giữa hai vợ chồng. Nếu một trong hai người không phải là Cơ Đốc Nhân, có mối quan hệ riêng tư với Đấng Christ, thì điều ưu tiên hơn hết là mục sư phải dẫn dắt người vợ hoặc người chồng đó đến với sự cứu rỗi và lập mối tương giao với Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsu Christ. Các buổi nói chuyện về hôn nhân có thể là cơ hội để các vị cố vấn hoặc mục sư truyền giảng rất tốt.

Một người chồng kia được mục sư khuyên bảo: “Hôn nhân không phải là giải pháp năm mươi – năm mươi, lại cũng không phải là cả hai đều cho nhau hết một trăm phần trăm. Hôn nhân là cả hai đều dành một trăm phần trăm cho Đức Chúa Trời”. Người chồng trở về nhà và nói với

vợ: “Hôn nhân một bên là một trăm và một bên là con số không. Anh là một trăm, còn em là con số không”. Một số người phải khó khăn lắm mới nhận biết rõ được “con người” thực sự là nền tảng của kim tự tháp hôn nhân. Đây là nguồn phát sinh ra những nan đề trong hôn nhân và cũng là nơi để bắt đầu giải quyết những nan đề ấy. Khi chấp nhận thực tế này, họ phải biết rằng người đầu tiên cần xử lý vấn đề là chính mình vì đó là người mình có thể tác động – Mỗi người phải bắt đầu với chính mình.

Hôn Nhân Có Ý Nghĩa Gì Với Đức Chúa Trời

Nếu bạn học bài học hôn nhân và gia đình này, thì nên hỏi: “Có điều gì trong đó dành cho tôi?” Câu trả lời là có rất nhiều điều dành cho bạn. Kế tiếp sau sự cứu rỗi, thì một căn nhà hạnh phúc là điều tuyệt vời nhất trên thế gian này. Tuy nhiên, nếu bạn thật sự muốn có quan điểm của Kinh Thánh trong bài học này, thì nên hỏi: “Có điều gì trong đó dành cho Đức Chúa Trời? Hôn nhân có ý nghĩa gì đối với Ngài? Tại sao Ngài thiết lập hôn nhân? Vì sao Ngài lại dựng nên chúng ta với hai phái nam và nữ?” Câu trả lời sẽ là, vì Đức Chúa Trời muốn làm đầy đầy thế giới này bằng những người tốt.

Thi thiên 128 mô tả viễn cảnh của kế hoạch thiêng liêng này. “Phước cho người nào kính sợ Đức Giêhôva, đi *trong đường lối Ngài! Vì người sẽ hưởng công việc của tay mình, được phước, may mắn*” (c.1-2). Nhiều người muốn đặt một dấu chấm câu sau từ thứ ba của câu thứ nhất để nó trở thành: “Phước cho (mọi) người”. Ngày nay, nhiều người chỉ giảng ý niệm tổng quát, cho rằng vì Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời yêu thương, nên tất cả mọi người đều được phước. Nhưng Kinh Thánh thì không dạy như vậy. Đây là một trong những Thi thiên “Người được phước”, một chủ đề trong sách Thi thiên. Những Thi thiên này dạy rằng sự phước hạnh đến trên người được phước không phải là sự tình cờ hay ngẫu nhiên, mà là kết quả của đức tin và sự vâng lời Đức Chúa Trời.

Điểm nhấn mạnh của Thi thiên “Người được phước” này bày tỏ cho chúng ta biết cách Đức Chúa Trời sử dụng người được phước, và cách người được phước trở nên phù hợp với những điều Đức Chúa Trời đã sắp đặt như thế nào. Những câu tiếp theo: “Vợ người ở trong nhà người, *sẽ như cây nho thành mậu; con cái người ở chung quanh bàn người, khác nào những chồi olive... Nguyện Đức Giêhôva từ Siôn ban phước cho người; nguyện trọn đời mình người được thấy sự phước lành của Giêrusalem. Nguyện người được thấy con cháu mình! Nguyện sự bình an giáng trên Ysoraên!*” (128:3,5-6).

Đây là sự mô tả sơ lược về cách Đức Chúa Trời thực hiện trong thế gian này. Ngài thực hiện qua luật hôn nhân và gia đình. Ngài tìm kiếm người nam có đời sống tin kính và đi trong đường lối Ngài, rồi ban phước cho người đó. Khi Ngài đem người nữ vào trong cuộc sống của người nam để hoàn thiện người, là Ngài làm cho người thành một người cha. Kết quả là hai người nam nữ trở nên vợ chồng, họ lập thành một gia đình. Con cái ở với họ khoảng hai mươi năm, được nuôi dưỡng và chuẩn bị để bước vào đời. Đơn vị gia đình này trở nên một phần của Siôn (một cộng đồng thuộc linh thời Cựu ước), tác động đến thành phố (Giêrusalem) của họ, đất nước (Ysoraên) của họ và tận cùng của thế giới này.

Trong Cựu ước, từ Siôn có cùng ý nghĩa với khái niệm về Hội Thánh trong Tân ước. Đức Chúa Trời đã thực hiện bằng cách nào trong thế gian này? Những người theo Đấng Christ có khuynh hướng nghĩ rằng Ngài làm việc chủ yếu là qua Hội Thánh. Đúng là Đức Chúa Trời và Đấng Christ có làm việc qua Hội Thánh, nhưng Hội Thánh được lập nên bởi từng đơn vị gia đình, là đơn vị cơ bản nhất trong thế giới. Đức Chúa Trời dùng từng đơn vị gia đình để nối kết Siôn (Hội Thánh). Các đơn vị gia đình này liên kết với nhau thành một cộng đồng thuộc linh, họ tác động đến thành phố, đất nước và tận cùng thế giới. Và, nếu như có sự trục trặc trong thế giới này, trong đất nước, trong thành phố, thì bạn nên tìm biết vấn đề ở đâu và cách giải quyết thế nào. Bạn đưa ra và giải quyết nan đề nơi mà Kinh thánh nói rằng “Đức Chúa Trời *đặt để cho kẻ cô độc có nhà ở*” (Thi thiên 68:6).

Cách đây nhiều năm, có một tạp chí đưa ra một loạt bài liên quan đến vấn đề trẻ em và tội ác. Nhiều nhà chuyên môn trong các ngành khác nhau, là những người tham gia viết loạt bài này, đã tìm hiểu căn kẽ trong nhiều lãnh vực khác nhau. Họ cho rằng có thể là do lỗi của chính quyền? Do lỗi của sự giáo dục? Hay do nền văn hóa có vấn đề? Một số tác giả thậm chí còn đặt nghi vấn với cả nhà thờ, nhà hội, và các nhà thờ Hồi giáo nữa. Các tổ chức này có thể đã không làm hết trách nhiệm mình phải làm. Nhưng cuối cùng, tất cả các nhà xã hội học, các thẩm phán tòa án vị thành niên và những nhân viên xã hội, đã đóng góp cho các bài báo này, đều đi đến một kết luận: Nan đề chính là do gia đình.

Trách Nhiệm Của Con Người

Theo luật của Kinh Thánh về hôn nhân và gia đình, trách nhiệm đầu tiên thuộc về người nam. Tôi rất quan tâm đến nan đề trong hôn nhân và gia đình ngày nay, và tôi tin nan đề lớn nhất thuộc về những người nam

không chịu nhận trách nhiệm mà Đức Chúa Trời đặt để, đó là làm đầu và làm thầy tế lễ thuộc linh của gia đình. Theo Thi thiên 128, phước hạnh của Đức Chúa Trời khởi nguồn trên thế gian này khi một người tin Đức Chúa Trời và bước đi trong đường lối Ngài. Khi một người kính sợ và bước đi trong đường lối của Ngài, thì Đức Chúa Trời lập một nền tảng để người đó có thể xây dựng tháp gia đình của mình trên đó. Người ấy có thể sống phù hợp với luật hôn nhân gia đình vì người đó có (gốc) nền tảng là một người được phước. Bây giờ, Đức Chúa Trời liên kết người nam được phước với một người nữ được phước để họ có thể sẽ sinh ra những đứa con được phước. Giờ đây, Đức Chúa Trời có thể tạo ảnh hưởng trên một gia đình, một Hội Thánh, một thành phố, một quốc gia và cả thế giới này. Tất cả đều bắt đầu từ một người được phước.

Tuy nhiên, ngày nay, sự thất bại trầm trọng trong vấn đề hôn nhân và gia đình đã để mặc những đứa trẻ lớn lên mà không theo một khuôn mẫu luật lệ nào cả. Tôi có thể cho bạn biết một khối người đã xin tôi làm cha của họ vì họ không có cha. Một thanh niên nhìn có vẻ khốn khổ, từng lập gia đình trong nhiều năm, hẹn gặp và nói với tôi: “Tôi không muốn có con cho đến khi tôi biết thế nào là một người cha. Ông sẽ làm cha tôi trong một lúc nhé?”

Các cặp vợ chồng được tư vấn trước hôn nhân thường nói với tôi: “Chúng tôi quá lo lắng không biết làm sao để có một cuộc hôn nhân thành công. Nhiều cặp vợ chồng đã kết thúc bằng sự ly dị, và chúng tôi chưa thấy một cuộc hôn nhân nào tốt đẹp. Cha mẹ chúng tôi cũng đã chia tay và chúng tôi chưa biết hôn nhân và gia đình trong Chúa là thế nào. Chúng tôi có thể có được một đám cưới và một gia đình hạnh phúc không?”

Nếu vậy, bạn có thể xây dựng và nuôi dưỡng một gia đình hạnh phúc bằng cách nào? Salômôn, người khôn ngoan nhất, đã dùng một trong những từ tâm đắc khi viết Thi thiên 127: “Nếu Đức Giêhôva không cất nhà, thì những thợ xây cất làm uổng công. Nhược bằng Đức Giêhôva không coi giữ thành, thì người canh thức canh luống công. Uổng công cho các người thức dậy sớm, đi ngủ trễ, và ăn bánh lao khổ; Chúa cũng ban giấc ngủ cho kẻ Ngài yêu mến bằng vậy”.

Hai câu này là một bài tự truyện thu nhỏ, hay là những từ được nhắc đi nhắc lại trong cuộc đời của vị vua Salômôn khôn ngoan. Thi thiên ngắn gọn này là bản dịch tóm tắt bài giảng quan trọng của ông gọi là “Sách Truyền Đạo”. Từ ngữ thường dùng của ông trong cả hai bài tóm tắt này của Kinh Thánh là từ “hư không”.

Salômôn là mẫu người tiêu biểu về tinh thần mải mê công việc, tuy nhiên, ông cho chúng ta biết đã làm việc khó nhọc cách luống công. Ông đã lo lắng về nhiều việc, nhưng ở đây, ông nói thật là vô ích vì đã thức dậy sớm, đi ngủ trễ và ăn bánh của sự lao khổ. Ông cũng cho chúng ta biết là đã nhọc công để xây cất một cách vô ích. Salômôn là kiến trúc sư vĩ đại. Ông không chỉ xây đền thờ, mà còn xây những thành phố, những hoa viên và những chuồng ngựa. Một lần nọ, ông cho đóng một đội tàu chỉ để đi thăm nữ hoàng! Việc xây cất của ông không có hồi chấm dứt!

Có thể bạn cũng nhọc công cách vô ích vì lo cho những điều sai trái. Có thể bạn làm việc cách luống công vì làm điều không phải. Có thể bạn xây dựng trong hư không vì xây dựng những việc vô bổ.

Tiếp theo, Salômôn quay sang vấn đề con cái. Ông đã làm những gì trước khi bàn luận liên hệ đến con cái? Mọi điều! Salômôn nhận ra rằng ông đã xây dựng nhiều điều ngoại trừ việc xây dựng cuộc đời của các con mình. Lúc này, vị vua khôn ngoan nói: “Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giêhôva mà ra; bông trái của tử cung là phần thưởng. Con trai sanh trong buổi đang thì, khác nào mũi tên nơi tay dũng sĩ. Phước cho người nào vắt nó đầy gùi mình! Người sẽ không hổ thẹn, Khi nói năng với kẻ thù nghịch mình tại cửa thành” (Thi thiên 127:3-5).

Thi thiên này là cách áp dụng đạo rất quan trọng trong luật hôn nhân và gia đình. Salômôn muốn nói: “Đừng làm theo những gì tôi đã làm vì tôi từng khó nhọc, xây dựng và lo lắng cách luống công. Những điều mà bạn thật sự cần quan tâm trong đời mình là con cái của bạn”. Ông kết thúc bằng một ẩn dụ sâu sắc, trong đó ông dạy chúng ta rằng cha mẹ phải điều khiển con cái như cây cung điều khiển các mũi tên của người chiến binh mạnh mẽ. Độ xa và phương hướng của các mũi tên bắn ra tùy thuộc vào lực đẩy và hướng mà các mũi tên được tác động khi đặt trên cây cung.

Con cái của chúng ta là những mũi tên và cha mẹ là cây cung, từ cây cung này các con của chúng ta phóng vào thế giới. Khi chúng ta nhận ra trách nhiệm của những bậc làm cha mẹ, chúng ta phải quay trở lại với hai câu này để được nhắc nhở về thực trạng là, chúng ta không thể xây dựng một gia đình, trừ phi Chúa là Đấng xây dựng nó.

Có một minh họa bằng ẩn dụ tuyệt diệu khác về lẽ thật chúng ta thì không thể, nhưng Đức Chúa Trời có thể xây dựng hôn nhân và gia đình. Theo Salômôn, Ngài phó những người thân yêu của Ngài vào giấc ngủ. Vì nếu càng thức lâu chừng nào, chúng ta lại càng cố giúp Đức Chúa Trời

đem sinh lực vào trong cơ thể của chúng ta, nên Đức Chúa Trời không muốn làm điều đó. Nhưng khi chúng ta trở nên thụ động và đi ngủ, Đức Chúa Trời sẽ hoạt động tích cực, phục hồi thân thể, tâm trí, cảm xúc và tinh thần mệt mỏi của chúng ta.

Một Hôn Nhân Tốt Đẹp

Như điều đã minh họa về kim tự tháp, cha mẹ tốt là kết quả từ những người tin kính, là những người đi trong đường lối luật pháp của Đức Chúa Trời. Để cho cuộc hôn nhân được vững vàng, và để cho cha mẹ có ảnh hưởng tốt trong sự lớn lên của con cái, thì Đức Chúa Trời phải là trung tâm của mối quan hệ vợ chồng. Chúng ta không bao giờ có thể thực hiện trọn vai trò vợ chồng và cha mẹ nếu như không có Đức Chúa Trời giúp đỡ.

Điều này chúng ta thấy rõ ràng trong Mathiơ 19, Chúa Jêsus bị chất vấn về vấn đề hôn nhân và ly dị. Ngài cho biết Môise cho phép ly dị, nhưng điều đó là nhằm bảo vệ những người phụ nữ bị chồng ruồng rẫy. Trong thời đó, người phụ nữ không có quyền hạn gì. Họ cũng không được hòa giải. Vì thế, để bảo vệ những người phụ nữ thiệt thòi này, Môise ra một điều luật cho dân Ysaraên về việc ly dị, tuy nhiên, theo lời Chúa Jêsus, thì điều này không hề là ý muốn của Đức Chúa Trời. Ý muốn của Đức Chúa Trời từ buổi ban đầu là không có sự ly dị.

Kể đó, một trong các sứ đồ, tôi nghĩ có lẽ là Phierơ, đã nói: “Nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy, thì *thà không cưới vợ là hơn!*” (Mathiơ 19:10). Chúa Jêsus trả lời: “Chẳng phải mọi người đều có thể lãnh được lời này, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi” (c.11), nghĩa là chỉ có người được Thánh Linh soi sáng và giúp đỡ mới có thể hiểu và áp dụng được lời dạy này. Chúa Jêsus nói, nếu không có Ngài giúp đỡ, thì không thể là một đôi vợ chồng trọn vẹn được.

Cả Salômôn và Chúa Jêsus đều nói, nếu không có Đức Chúa Trời, thì chúng ta không thể xây dựng một gia đình. Chúng ta lao nhọc trong vô ích nếu không có Ngài. Chúng ta không thể là cha mẹ trọn vẹn nếu Ngài không giúp đỡ. Đó là điều gì sanh bởi xác thịt là xác thịt, theo như lời Chúa Jêsus (Giăng 3:6). Người xác thịt là người thiên nhiên, không được sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus cũng dạy chúng ta, nếu không có Ngài, chúng ta chẳng làm chi được (Giăng 15:5).

Nếu bạn muốn có một cuộc hôn nhân theo ý Đức Chúa Trời, thì cuộc hôn nhân đó phải được sắp đặt, đem hai người đến với nhau, và thắt chặt

nhau lại bởi Đức Chúa Trời. Cuộc hôn nhân đó sẽ hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời, rồi cầu nguyện theo lời như thế này:

“Lạy Cha kính yêu ở trên trời, xin ban phước cho căn nhà này.
Xin ban phước cho nhà của chúng con bằng sự sáng của mặt Ngài.
Xin ban năng lực bởi tình yêu từ Thánh Linh Ngài
Mỗi tương giao đó làm cho nhà chúng con trở thành mái ấm.

Hãy hàn gắn chúng con vì là con người,
Để chúng con có một mối quan hệ bổ ích,
Và trở nên những bậc cha mẹ đầy yêu thương và khôn ngoan.
Xin tỏ cho chúng con biết cách đến gần
Ngôi ơn phước của Ngài trọn cả ngày, mỗi một ngày.
Chúng con cầu xin mọi điều đó để thực hiện trong ngôi nhà này
Và sẽ làm trong Đấng Christ, bởi Đấng Christ, và vì Đấng Christ.

Cầu xin sự sáng, sự sống và tình yêu
Của Đấng Christ phục sinh và hằng sống
Ban ơn và dẫn dắt chúng con.
Khi chúng con đi vào, đi ra và
Đặc biệt là khi chúng con sống với nhau trong những bức tường này.

Xin làm cho nhà chúng con là biểu tượng của niềm hy vọng
Là nơi sẽ rao danh Chúa ra
Là Đấng đặt để nhà này trong Lời của Ngài
Đem chúng con đến với nhau bởi Thánh Linh Ngài
Và là Đấng giữ chúng con lại với nhau bởi ân điển Ngài.
Trong Danh Chúa Jêsus, là Cha, xin ban phước cho gia đình của chúng con.
Amen!”

Chương 2

MỘT CUỘC HÔN NHÂN THEO Ý MUỐN ĐỨC CHÚA TRỜI

Có một đoạn trong các sách Tin lành đề cập đến lời dạy của Chúa Jêsus về vấn đề hôn nhân và ly dị. Tôi đã đọc phân đoạn Kinh Thánh này, nhưng bây giờ chúng ta hãy quay trở lại vì trong đó Chúa Jêsus trích dẫn luật pháp Môise và cho chúng ta những câu trả lời cả trong Cựu ước lẫn Tân ước về câu hỏi này: “Một cuộc hôn nhân theo ý muốn Đức Chúa Trời là gì?”

“Người Pharisi đến gần để thử Ngài, mà rằng: “Không cứ vì có gì, người ta có phép để vợ mình chăng? Ngài trả lời: “Các người há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo hóa, hồi ban đầu dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: “Vì có đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dít với vợ mình, hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp!”

“Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môise đã dạy lập tờ để đặt để vợ đi? Ngài phán rằng: Vì có lòng các người cứng cõi, nên Môise cho phép để vợ; nhưng lúc ban đầu, không có như vậy đâu. Và, Ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì có ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình. Môn đồ thưa rằng: Nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy, thì thà không cưới vợ là hơn! Chúa Jêsus trả lời: Chẳng phải mọi người đều có thể lãnh được lời này, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi”(Mathiô 19:3-11).

Hôn Nhân Là Mối Quan Hệ Theo Ý Chúa

Như tôi đã giải thích ở chương 1, điều đầu tiên trong bảy lãnh vực trong mối quan hệ giữa một người nam và người nữ là lãnh vực theo ý Chúa. Trong chương sáng tạo của Kinh Thánh, chúng ta thấy Đấng Tạo Hóa đem người nam và người nữ đến với nhau để trở nên “một”. Chúa Jêsus định nghĩa hôn nhân theo cái nhìn của Đức Chúa Trời khi Ngài tuyên phán: “Vậy, điều gì mà Thiên Chúa đã kết hiệp, thì loài người không được phân rẽ”. Một hôn nhân theo ý Chúa là khi Đức Chúa Trời kết hiệp người nam và người nữ lại với nhau. Sự dẫn dắt thiên thượng sẽ là cơ sở cho quyết định tiến đến hôn nhân. Mối quan hệ đó có Chúa vừa

giúp vì Ngài đặt mối quan hệ hỗ tương khi Ngài lên kế hoạch chi tiết về mối quan hệ đó trong Lời của Ngài. Đức Chúa Trời đem vợ chồng đến với nhau khi Ngài kết hiệp họ trở nên một thịt, và Chúa Jêsus dạy chúng ta rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể giữ người nam và người nữ này ở bên nhau.

Vì người vợ hoặc chồng sẽ đem những nan đề của mình vào cuộc sống lứa đôi, nên sự thách thức cho mỗi người là nhận biết vai trò, chức năng và trách nhiệm mà mình phải nhận lấy trong hôn nhân. Chúng ta cần thấy sự góp phần cũng như sự quan tâm của nhau để gây dựng cuộc sống vợ chồng. Ngược lại, chúng ta cũng phải chịu trách nhiệm về những nan đề mà chúng ta đưa vào trong đời sống lứa đôi.

Hôn Nhân Là Mối Quan Hệ Vững Bền

Từ lời dạy của Chúa Jêsus trong Mathiơ 19, chúng ta thấy rằng điểm thiết yếu của hôn nhân là sự bền vững. Vì sao hôn nhân lại là mối quan hệ bền vững? Câu trả lời có thể được tóm tắt trong những từ này: Vì quyền lợi của trẻ thơ!

Hãy nhớ lại sự minh họa về hôn nhân mà Salômôn đưa ra cho chúng ta trong Thi thiên 127, cha mẹ hướng dẫn con cái giống như cây cung chỉ hướng cho mũi tên. Giả sử bạn là ma quỷ và muốn phá hoại gia đình, bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ không cắt sợi dây trên cây cung sao? Bạn không muốn bẻ gãy cây cung đó sao? Chắc chắn là Satan đang làm như vậy. Satan luôn cố phá hỏng nhiều gia đình, cắt đứt sợi dây trên cây cung đó.

Luật của Đức Chúa Trời dự định cho hôn nhân và gia đình là một trong những luật quan trọng và lâu đời nhất trong Kinh Thánh, vì luật này tạo ra một gia đình, sinh ra con cái, nuôi dưỡng đến khoảng hai mươi năm trước khi chúng bước vào đời và đương đầu với cuộc sống. Chúng cần được nuôi dưỡng và che chở. Khi bạn cắt sợi dây trên cây cung, nghĩa là cuộc hôn nhân đổ vỡ, bạn đã lấy mất của chúng sự dưỡng dục, sự bảo vệ, và sự dẫn dắt mà Đức Chúa Trời đã định ra khi Ngài viết luật hôn nhân gia đình trong hai chương đầu tiên của Kinh Thánh. Đây là một trong những nan đề lớn nhất mà trẻ em gặp phải ngày hôm nay. Một vị cố vấn 78 tuổi, người đã từng một thời cố vấn cho thanh niên, đã nói: “Trong thời gian đầu làm cố vấn, một đứa trẻ đã hỏi tôi câu hỏi khá hóc búa, đó là: “Làm sao để con có thể giữ được những người thân yêu của mình bên nhau?”

Đây là lý do Chúa Jêsus phán hôn nhân phải là mối quan hệ vững bền. Con của bạn chỉ cảm thấy an ổn khi vợ chồng bạn thuận hòa và chúng nhận thức được điều đó. Nếu bạn muốn nhìn thấy sự hốt hoảng trên gương mặt các con mình, bạn hãy liếc nhìn chúng khi bạn đang gây gổ với vợ hoặc chồng của bạn. Khi thấy cha và mẹ cãi nhau, chúng cảm thấy bất ổn. Mặt khác, nếu muốn thấy nét sung sướng trên gương mặt chúng, hãy bày tỏ cảm xúc, hôn vợ (hoặc chồng) bạn trước mặt chúng. Chúng sẽ trêu chọc vợ chồng bạn khi làm như vậy, nhưng đừng hiểu lầm ý chúng nhé! Chúng thích như vậy đấy! Khi chúng thấy cha mẹ bày tỏ sự âu yếm và tình cảm, chúng cảm biết cuộc sống vợ chồng bạn đang tốt đẹp và điều đó khiến cho chúng được an ổn.

Đôi lúc có người đã trải qua hai hoặc ba lần lập gia đình trước khi tin Chúa. Khi tin Chúa, họ lại lập gia đình và đang cùng sống với những đứa con của đời trước. Như vậy, lời dạy về hôn nhân và lý do của Chúa Jêsus áp dụng thế nào trong trường hợp này?

Chúa Jêsus luôn nhìn luật pháp qua lăng kính của Đức Chúa Trời yêu thương trước khi Ngài áp dụng vào trong đời sống con người. Có sự khác biệt giữa Ngài và những định chế tôn giáo trong thời đó. Ngài không bao giờ có cái nhìn sai lệch rằng luật pháp của Đức Chúa Trời lại tách khỏi lòng yêu thương mà Đức Chúa Trời dành cho con người. Ý muốn của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh là bày tỏ lòng yêu thương đối với con người qua luật pháp. Hầu như Đức Chúa Trời muốn chúng ta có luật pháp để có thể trở nên tốt hơn. Ngài không chủ định làm cho chúng ta phải gặp bất hạnh qua một mớ luật lệ rối rắm. Ngài muốn chúng ta được hạnh phúc. Điều này luôn là mục đích trong mỗi điều luật của Ngài trong Kinh Thánh, và cuối cùng luật pháp phải chịu phục để con người được hưởng sự tốt lành, bởi vì Ngài yêu con người.

Phái Pharisi, một tổ chức tôn giáo, đã có cái nhìn sai lệch về tinh thần của luật pháp. Họ bắt bẻ từng lỗi lầm nhỏ của người khác. Nhưng Chúa Jêsus thì không bao giờ hiểu sai lệch mục đích của Cha trên trời khi Ngài ban hành luật pháp qua Môisê. Chúa Jêsus chú trọng vào vấn đề: “Tại sao Đức Chúa Trời ban điều luật đó? Có phải luật này có ý hướng bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và những điều tốt lành con người sẽ nhận được không?”

Chẳng hạn như mục tiêu của luật hôn nhân và gia đình là nhằm giúp chúng ta sống hạnh phúc, có Đấng Christ làm chủ gia đình. Chúng ta thấy trong chương sáng tạo giải thích rằng một người sống độc thân thì không

tốt, vì vậy, Đức Chúa Trời ban cho “kẻ cô độc có nhà ở” (Thi thiên 68:6). Ngài không muốn chúng ta sống một mình. (Để biết thêm về điều này, xin xem chương 6).

Hôn Nhân Là Một Quan Hệ Độc Quyền

Theo Chúa Jesus và Môise, hôn nhân không chỉ là một mối quan hệ theo ý Chúa và lâu dài, mà còn là một mối quan hệ thiết yếu và độc quyền nữa. Sự kết hợp giữa người nam và người nữ ít nhất cũng mang tính hợp nhất của hai ý thức. Môise viết: “Vì vậy, người nam phải lìa *cha mẹ*”. *Chúa Jesus cũng đồng ý với Môise khi Ngài đưa ra lời tuyên bố dứt khoát về vấn đề kết hôn và ly dị (Mathio 19:5). Việc hình thành một gia đình mới không tính* luôn cả cha mẹ của vợ hoặc của chồng. Vả, điều này không có nghĩa là bạn không còn giữ mối quan hệ thân thiết với cha mẹ khi đã thành hôn, nhưng chỉ có nghĩa là bạn không sống chung với cha mẹ trong cùng một mái nhà. Nếu bạn là nữ, thì chẳng bao lâu nữa, người làm chủ tinh thần của bạn không phải là cha nữa mà chính là chồng bạn.

Hôn nhân cũng mang tính sở hữu trong tình cảm riêng tư. Chúa Jesus dạy rằng hôn nhân cũng giống như việc ký giao kèo giữa người nam và nữ. Điều kiện cơ bản của sự giao kèo này là tính độc quyền. Khi điều này bị vi phạm, hôn nhân xem như chẳng còn giá trị. Sự vi phạm này không phải là chắc chắn phải có, nhưng rất có thể xảy ra. Đức Chúa Trời không hề dự tính cho một người nào đó sẽ phải sống chung với người phối ngẫu vi phạm quyền sở hữu này. Đức Chúa Trời không mong mỗi bạn làm điều đó. Theo Chúa Jesus, nếu người bạn đời của bạn vi phạm, bạn có thể tuyên bố cuộc sống của hai người không còn giá trị, vì hôn nhân là mối quan hệ độc quyền.

Một ngày nọ, có một người làm việc tại khách sạn ven bờ biển gần nơi tôi đang chủ tọa, đến tìm tôi. Anh ấy quen một người bạn gái vào mùa hè vừa qua và rất yêu cô ta. Trong thời gian đó họ đã có quan hệ xác thịt trước hôn nhân. Khi mùa hè qua đi, cô ấy trở về trường và quay lại thăm anh ấy đều đặn vào những dịp cuối tuần. Dần dà không thấy cô ấy đến và rồi cô gọi điện báo cho biết là sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa. Anh ngồi tại phòng làm việc của tôi và khóc thảm thiết như thể trái tim anh tan nát. Lòng anh rạn vỡ. Cuối cùng, anh nói với tôi: “Tôi biết, một mối quan hệ quá sâu đậm và thân thiết như thế thì cần phải có sự một bảo đảm kèm theo”. Anh thổn thức rằng anh đã không muốn đặt hết tình cảm của mình vào điều gì không chắc chắn, điều mà có thể chấm dứt chỉ bởi một lời nhún qua mảnh giấy nhỏ gài ở dưới khe cửa hay qua một cú điện thoại –

hoặc thậm chí không có mảnh giấy nào và cũng không có cú điện thoại nữa. Anh ta sẵn sàng tiếp nhận sự thật là mối quan hệ hôn nhân mà Môise và Chúa Jesus đã đề ra đòi hỏi chính những sự bảo đảm mà anh vừa kể một cách sôi nổi như thế.

Đức Chúa Trời không muốn mỗi quan hệ thân thi?t trong hôn nhân của bạn rơi vào tình trạng bấp bênh. Vì vậy Chúa Jesus và Môise đã đưa ra “tính độc quyền” làm điều kiện trong bản hợp đồng hôn nhân này.

Chương 3

BẢY MẮC XÍCH CỦA SỰ HIỆP NHẤT

Một tín hữu tin kính người Phi châu đã tạc nên một biểu tượng đẹp, mô tả về mối quan hệ Đức Chúa Trời dự định khi Ngài tạo nên đôi vợ chồng đầu tiên và tuyên bố họ trở nên “một thịt”. Khi người tín hữu đầy tài năng này tạc nên biểu tượng bằng gỗ xong, ông minh họa bảy phương diện mà một người nam và người nữ kết hợp trong mối quan hệ hôn nhân. Tác phẩm đẹp của ông là tượng chạm người nam và người nữ bị khuyết mất một mảnh gỗ. Họ được thắt chặt lại với nhau bằng một sợi xích có năm mắc xích kép. Sợi xích này nối với hai mắc xích trên đỉnh đầu của mỗi người. Mỗi mắc xích kép này tượng trưng cho một phương diện của sự hiệp nhất mà Đức Chúa Trời đã định cho hai vợ chồng. Cặp mắc xích trên đỉnh đầu của mỗi người chỉ về mối tương giao thuộc linh giữa họ với Chúa. Tất cả những mắc xích khác được nối kết với cặp mắc xích này tượng trưng cho mối liên hệ tinh thần của họ là nền tảng của sự hiệp nhất.

Mắc xích kép đầu tiên chỉ về sự tương thông, là công cụ để nhờ đó họ có thể nuôi dưỡng và duy trì cuộc hôn nhân. Mắc xích kế tiếp là tính tương hợp, là bằng chứng cho sự hiệp nhất này. Mắc xích kép ở giữa tượng trưng cho tình yêu, là động lực của mối quan hệ vợ chồng. Theo sau mắc xích yêu thương là mắc xích hiểu biết, tượng trưng cho sự lớn lên trong đời sống tình cảm của họ. Mắc xích kép cuối cùng chỉ về tình dục, điều mang lại niềm vui thỏa trong quan hệ vợ chồng. Sự kiện tất cả các mắc xích đều là mắc xích kép tượng trưng cho mọi phương diện trong mối quan hệ hôn nhân đều có tính cách hỗ tương, hoặc liên quan về mặt cho và nhận giữa họ. Khi bạn thêm vào năm mắc xích nối với từng mắc xích trên đỉnh đầu của họ thì bạn có cả bảy mắc xích trong sự hiệp nhất.

Các buổi phát thanh của chúng tôi về hôn nhân và gia đình căn cứ trên bảy phương diện của hôn nhân, được biểu tượng bằng bảy mắc xích khiến cho người nam với vợ mình trở nên một thịt. Trong tập hai, tôi sẽ đưa ra một bản tóm tắt về những điều bạn đã nghe về luật hôn nhân và gia đình trên chương trình phát thanh này.

Mắc xích Thuộc Linh

Các học giả Kinh Thánh cho rằng vua Salômôn đã cho chúng ta một lời nhận xét về hôn nhân khi ông nói: “một sợi dây bện ba lấy làm khó đứt” (*Truyền đạo 4:12*). Một sợi dây thừng hoặc dây cáp đánh ba tao thì khó đứt, bởi vì các sợi dây khi bện vào nhau giúp chúng trở nên bền chắc.

Khi Đức Chúa Trời thiết lập sự hiệp nhất giữa người nam và người nữ, thì đó là mối quan hệ theo ý Chúa, vững bền và độc quyền. Ý muốn của Ngài là họ hiệp một với nhau và với Đấng Tạo hóa. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời khi thiết lập hôn nhân. Có một điều mang tính hình bóng rất hay mà bạn vẫn còn có thể tìm thấy trên các bia mộ của trẻ em Do Thái ngày nay: “Đức Chúa Trời... sẽ giữ gìn mạng sống của chúa (người nằm trong mộ) trong bọc những người sống” (*I Samuên 25:29*). Đó là ý tưởng thích hợp cho mỗi lễ giao phối trong cái nhìn của Đức Chúa Trời ngày hôm nay. Biểu tượng về sợi dây bện ba của vua Salômôn có thể tượng trưng cho lễ cưới của hai tín hữu theo cách này: Chồng, vợ và Đấng Christ.

Trong chương đặc biệt nói về hôn nhân của sứ đồ Phaolô, ông sốt sắng ủng hộ những đôi vợ chồng tạm tách ra trong một thời gian ngắn để cầu nguyện và kiêng ăn. Thật sự là ông muốn nói đến mối quan hệ tình dục của đôi vợ chồng này. Ông lập luận rằng quan hệ tình dục và sự hiệp nhất của họ rõ ràng là đang được làm cho mạnh mẽ nhờ vào mối tương giao giữa họ với Đấng Tạo Hóa (*I Côrinhtô 7:3-5*).

Tôi sẽ bàn luận về việc hòa hợp thể xác sau, còn bây giờ tôi muốn xem xét về những điều Phaolô đang ngụ ý trong phân đoạn này về mối quan hệ thân thiết nhất trong đời sống của bạn. Phần lớn mối quan hệ riêng tư và thân thiết trong đời sống bạn không phải là mối quan hệ với người phối ngẫu, mà là với Đức Chúa Trời. Phaolô dạy rằng mối tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời là thân mật, đặc biệt và riêng tư.

Giả sử như đời sống vợ chồng bạn trở nên bền vững hơn bởi việc bạn biệt riêng ra để tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là bạn vẫn có mối quan hệ đặc biệt với Chúa ngay cả sau khi bạn đã lập gia đình. Bạn nên biết rằng, khi chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phán xét, chúng ta phải khai trình hết mọi điều của chính mình, chứ không phải là của người phối ngẫu. Chúng ta sẽ phải đứng trước mặt Đấng Xét Đoán với tính cách hoàn toàn cá nhân, chứ không phải là cùng với vợ hoặc chồng. Đời sống hôn nhân của hai Cơ Đốc Nhân

ngày càng mạnh mẽ hơn hay suy yếu đi là do người vợ hoặc chồng có tương giao với Chúa hay không. Nếu người này có đức tin mạnh mẽ và hiệp thông với Đấng Christ, và người kia cũng vậy, thì khi họ đến với nhau, họ sẽ có một điểm chung – họ cùng có một mức độ thuộc linh trong hôn nhân, điều đó làm cho mối quan hệ của họ bền vững hơn.

Khi người vợ hoặc chồng dành riêng thì giờ để cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, đọc các sách bồi linh, thì điều này sẽ giúp họ vượt qua được các giai đoạn khó khăn. Đôi lúc họ cũng có thể làm phiền lòng nhau do lời nói hoặc việc làm nào đó, nhưng khi họ trở lại trong mối tương giao riêng tư với Đấng Christ, họ sẽ nhận được sự thuận hiệp với Chúa và với nhau. Khi cả hai đều thân mật với Chúa trọn ngày, họ sẽ kinh nghiệm sự thân thiết càng tăng thêm giữa họ với Chúa và với nhau.

Nếu như bạn không có được sự thân mật trong cuộc sống chung như bạn muốn, thì bạn cần phải có sự tương giao riêng tư với Chúa nhiều hơn. Đó là cách để mối quan hệ thuộc linh trong sự hiệp nhất được củng cố mạnh mẽ. Từ lúc mà các cặp vợ chồng lập mối thông công thuộc linh với Đức Chúa Trời, tôi có thể nói rằng những mối dây thuộc linh đó là nền tảng của hôn nhân mà Đức Chúa Trời đã thiết lập trong Kinh Thánh.

Chương 4

MẮC XÍCH TƯƠNG THÔNG

Khi hai vợ chồng đến gặp mục sư hay người cố vấn hôn nhân, thì một trong những nan đề đầu tiên của họ là sự tương thông với nhau. Họ thường bắt đầu buổi nói chuyện bằng câu: “Chúng tôi không có sự chia sẻ. Chúng tôi ít trò chuyện cùng nhau”.

Sự tương thông là một lãnh vực trong hôn nhân, có tính tích cực giúp cho đôi vợ chồng trở nên một thịt, đó là công cụ giúp họ có khả năng hoàn thành việc hiệp nhất. Khi một tín hữu được tái sinh, người đó sẽ có sự hiệp nhất với Đấng Christ. Việc hiệp nhất với Đấng Christ không chỉ để nuôi dưỡng mà còn duy trì, bảo vệ mối tương quan vợ chồng. Đó là lý do tại sao chúng ta cần phải dành thì giờ riêng để đọc Kinh Thánh và cầu nguyện với Chúa mỗi ngày. Nói cách khác, chúng ta nuôi dưỡng và duy trì mối tương giao với Chúa qua việc tương giao với Ngài trong giờ cầu nguyện và lắng nghe tiếng phán của Ngài qua Kinh Thánh.

Nền tảng trong hôn nhân cũng tương tự như vậy. Chúng ta phải nuôi dưỡng và duy trì mối quan hệ của chúng ta. Sự trò chuyện hằng ngày sẽ làm tăng trưởng và bảo vệ đời sống của đôi vợ chồng. Vì khuôn có thể sinh sôi nảy nở trong bóng tối chứ không thể sống trong ánh sáng. Nếu hai người thiếu sự tương thông, “vi khuẩn” sẽ nảy sinh ở giữa họ. Đó là lý do tại sao Phaolô khuyên chúng ta phải “từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín” (II Côr 4:2). *Nếu chúng ta không thành thật và còn giữ kín điều gì đó, tức là chúng ta giữ lấy “vi khuẩn” trong bóng tối.* Sự tương thông giống như chúng ta bật ngọn đèn cho sáng lên trong mối quan hệ của mình. Khi làm như vậy, “vi khuẩn” sẽ chết đi. Với một mối tương thông tốt đẹp, chúng ta có thể nhắm đến những điều không hay chết, như là “ánh sáng” của mối tương giao, làm nên công cụ để duy trì và nuôi dưỡng sự hiệp nhất.

Theo từ điển, từ tương thông được định nghĩa là “cho và nhận thông tin, lời nhắn và các ý tưởng bằng cách nói năng, ra hiệu hay bằng các phương tiện khác”. Định nghĩa này nói với chúng ta nhiều điều về sự tương thông. Trước tiên, nếu không trải qua những việc kể trên thì không có tương thông. Khi nói: “Chúng tôi không có sự tương thông”, điều này thật ra là không đúng. Chúng ta luôn luôn có tương thông. Nhưng sự khác biệt là nói với nhau về điều gì và bằng cách nào? Nói chuyện? Hành động? Hay một cách nào khác?

Định nghĩa về sự tương thông cũng cho chúng ta biết hai chiều hướng của việc này: Cho và nhận. Một phụ nữ nọ có lần nói: “Như thể chồng tôi đang sống tại một hòn đảo bí ẩn, còn tôi đi chung quanh hòn đảo đó trong 20 năm mà vẫn không tìm ra chỗ đáp chiếc thuyền”. Hãy tưởng tượng rằng bạn và người phối ngẫu của bạn đang ở trên hai hòn đảo hoàn toàn cách biệt nhau và chỉ có thể liên lạc với nhau bằng radio. Để liên lạc với nhau bằng radio, một trong hai người phải mở radio lên và gởi đi một tin nhắn và người kia cũng phải mở radio lên để thu tin nhắn đó. Thỉnh thoảng cũng có thể gặp chuyện rắc rối khi một người trong các bạn hoặc cả hai không chịu mở radio lên và gởi vào đó một tin nhắn. Đôi khi các bạn có gởi tin nhắn nhưng lại bị lệch tần số. Rồi cũng có những lần sự tương thông bị trục trặc và phát hiện ra rằng một trong hai người phối ngẫu đã không chịu mở máy thu của họ, hoặc có mở, thì người thu cũng không điều chỉnh đúng tần số của người phát.

Cách nhận một tin nhắn cũng quan trọng như cách gởi vậy. Khi con rùa ló đầu ra khỏi mai và bị chúng ta đập lên, nó sẽ rút đầu lại và trong một thời gian khá lâu, nó sẽ không dám thò đầu ra ngoài nữa. Con người chúng ta cũng vậy. Thử tưởng tượng khi bạn chia sẻ những điều nội tâm sâu lắng của mình cho người phối ngẫu, nhưng điều chia sẻ đó không được tiếp nhận một cách thành tâm, bạn sẽ thu mình trong vỏ ốc của mình và sẽ không bày tỏ gì hết trong một thời gian khá lâu.

Nếu các bạn không thể truyền thông với nhau, các bạn sẽ không có công cụ để duy trì và nuôi dưỡng sự hiệp nhất của mình, cũng như không thể phát triển mối tương thông giữa các bạn với nhau. Có thể mối tương thông của các bạn có sự tiến triển đột ngột và điều này sẽ làm cho đời sống hôn nhân của các bạn tăng trưởng thực sự.

Không giống như mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, là mối quan hệ mà ngay từ khi mới sinh đã được dự trù là sẽ tách biệt, mối quan hệ vợ chồng kéo hai người đến với nhau. Hôn nhân được thiết lập giống như các mặt của một kim tự tháp nối kết lại với nhau. Vợ chồng phải ngày càng gần gũi nhau hơn. Sự liên lạc cho chúng ta một cầu nối để có thể đạt được điều tốt đẹp đó. Nếu hai vợ chồng không có mối liên hệ tốt đẹp, họ mất đi công cụ mà Đức Chúa Trời dự định để trang bị cho sự phát triển mối thông công giữa họ với nhau.

Nạn đề của việc truyền thông đi vào đời sống vợ chồng ít nhất qua hai cách. Cách thứ nhất là tranh cãi. Có một số cặp vợ chồng không thể nói chuyện trong năm phút mà không tranh cãi về một vài điều nào đó. Cách

thứ hai hoàn toàn đối nghịch - yên lặng. Sự yên lặng không phải lúc nào cũng có nghĩa là bạn đang có nan đề về tương thông, nhưng thường là như vậy. Mỗi người có mỗi tính cách khác. Sự yên lặng khiến cho một số người cảm thấy không thoải mái. Với họ, yên lặng là một sự khó chịu. Một số người thuộc “mẫu người yên tĩnh”, thì họ lại không muốn nói nhiều.

Một trong những người bạn tốt của tôi là một người đàn ông trầm lặng nhất mà tôi biết. Một ngày kia một phụ nữ hỏi ông: “Ông chẳng có gì để nói sao?” Bạn tôi trả lời: “Dòng nước sâu thì chảy bình tĩnh và yên lặng. Khi cạn, nó sẽ chảy róc rách”. Bạn tôi không phải thiếu từ tế với người phụ nữ kia đâu, ông chỉ nói lên ý kiến của mình thôi.

Vì thế, nếu bạn kết hôn với một người thuộc tuýp người trầm lặng, điều đó không có nghĩa là mối tương quan giữa các bạn đang có vấn đề. Một trong những cách tốt nhất để gắn bó với nhau là có sự đồng cảm, đó là ý nghĩa chủ yếu của từ “tương thông”. Có thể các bạn đã hết sức cảm thông với nhau về điều không thể nói ra. Yên lặng không phải lúc nào cũng có nghĩa là có vấn đề về tương thông.

Thế nhưng “sự yên lặng khinh miệt” là một dạng của sự tương thông, thì có nghĩa là mối quan hệ của bạn có vấn đề. Nếu người bạn đời của bạn đang đối xử với bạn bằng sự yên lặng khinh miệt, có nghĩa là bạn đã làm cho vợ hoặc chồng mình cảm thấy chán ghét, nên họ dùng “chiến thuật yên lặng” để truyền đạt cho bạn. Một phụ nữ có người chồng thường hay cư xử với bà như thế, nói rằng: “Bạn phải hết sức lắng nghe khi ông không nói, để có thể hiểu được ông ấy muốn nói gì”.

Chúng ta có thể truyền thông qua việc nói chuyện, qua hành động và qua nhiều cách khác. Những cách khác này có thể là yên lặng, ném một cái đĩa, đóng sầm cửa, ném bột vào cửa hay vào tường... Ngược lại với những điều đó, thì hình thức truyền thông có thể là một nụ cười, một cái vỗ vai, một cái ôm chặt hay những giọt nước mắt... Vậy bạn thấy đó, không có những điều trên là không có sự truyền thông. Thỉnh thoảng chúng ta truyền thông qua cử điệu và những cách khác chứ không dùng lời nói, nhưng những cách kể trên là sự truyền thông rất có tác dụng.

Francis Assisi từng nói: “Mọi vật đều nói về Chúa Cứu Thế”. Khi cần thiết, hãy sử dụng lời nói. Khi sự tương thông đang ở thể tích cực hay tiêu cực, thì cách truyền thông hiệu quả không phải luôn luôn là bằng cách trò chuyện.

Tôi biết một giảng viên có lần đi vào lớp học đang ồn ào. Ông đi lên bục giảng, đến bàn giáo viên và đập mạnh tay xuống mặt bàn. Âm thanh phát ra như một khẩu súng lục và đồng thời với bàn tay đập xuống bàn, ông hét lớn: “Tôi muốn ồn ào hơn nữa đi!” Các sinh viên liền im bật. Kể đó ông giải thích cho chúng tôi: 7% của sự truyền thông là lời nói, 55% là phóng đại, 38% là ngôn ngữ cử điệu của toàn thân đi đôi với lời đang nói ra. Ông nói: “Tôi muốn ồn ào hơn nữa đi!” Câu nói đó sẽ không lay chuyển được lớp học. Chỉ có người nào hiểu được ẩn ý sau lời nói của ông thì sẽ có thái độ ngược lại. Qua cách đó, điều làm lớp học lắng xuống đã thể hiện sự phóng đại trong lời nói của ông. Nhờ vào giọng nói mà chúng ta hiểu ông muốn nói: “Tôi muốn lớp học này trở nên trật tự!” Và điều đó được nhấn mạnh khi ông đập tay xuống bàn.

Tóm Tắt

Truyền thông không chỉ đơn thuần là nói điều gì, mà còn là điều được nghe. Truyền thông không chỉ đơn giản là nói ra, mà còn phải biết lắng nghe nữa. Đó cũng là điều được cảm nhận dựa vào cử điệu và những cách có ý nghĩa khác. Truyền thông không đơn giản là điều được nói ra, mà còn là sự truyền đạt bằng tư tưởng. Truyền thông không chỉ đơn giản là nói, mà đôi khi cũng là điều người khác muốn nghe. Tất cả những điều này để lại cho người nhận một “ấn tượng tổng quát” về điều được diễn đạt qua lời nói, cử điệu và nhiều cách khác.

Những Vấn Đề Của Sự Truyền Thông

Qua nhiều năm trong chức vụ Mục sư, tôi thường hỏi các cặp vợ chồng: “Các bạn đã từng có sự truyền thông tốt chưa?” Và câu trả lời thường là: “Có”. Tôi giao cho những cặp vợ chồng này một công việc. Nếu vấn đề của họ là không thể nói chuyện với nhau được nữa, tôi sẽ đề nghị họ đưa ra một loạt các lý do tại sao họ ngưng nói chuyện với người phối ngẫu. Nếu vấn đề của họ là dầu không trò chuyện song vẫn không có sự giận hờn, thì tôi lại đề nghị họ viết ra một loạt lý do tại sao họ nổi giận khi trò chuyện với vợ hoặc chồng. Tôi gọi những việc làm này là: “Phá vỡ vòng tròn truyền thông”.

Trải qua nhiều năm tôi thu thập được một bảng liệt kê gồm nhiều nan đề và đề tâm nghiên cứu. Tôi xác định có hơn hai mươi nan đề trong sự truyền thông và phát hiện ra những nan đề này hầu hết đều nằm trong bảng liệt kê đó.

1. Không quan tâm: Một buổi tối nọ, người vợ nói với chồng: “Hôm nay con mình bú ngón tay cái, anh à!” Cô quan tâm đến sự phát triển của đứa bé, thế nhưng chồng cô thì không chú ý đến lời cô nói. Anh ấy vẫn tiếp tục làm việc hay đọc báo. Không một ai muốn nói chuyện khi họ nhận ra rằng họ đang nói với chính mình. Tuy chưa tệ hại lắm, nhưng không lắng nghe có nghĩa là đang có điều gì đó bất thường – không quan tâm. Thái độ đó như muốn nói với cô rằng: “Tôi không quan tâm đến em và đứa nhỏ”. Theo cô, việc anh ấy không quan tâm cho thấy rằng anh không yêu vợ và con.

2. Không chủ động: Bạn hãy luôn nhớ rằng truyền thông là cho và nhận. Một ngày nào đó khi người phối ngẫu nhận ra: “Mình luôn là người ban cho, còn anh ấy hoặc cô ấy thì chẳng bao giờ góp phần gì vào mối quan hệ của chúng mình cả. Mọi điều người ấy làm từ trước đến giờ chỉ là đáp ứng thôi”. Nếu sự truyền thông là một cây cầu, thì chồng và vợ mỗi người phải đi tới cho đến điểm giữa. Nếu một người cứ phải tiếp tục làm nên toàn bộ cây cầu thì họ sẽ trở nên mất hứng thú và không còn muốn chuyện trò nữa.

3. Sự tranh cãi và bất hòa: Vua Salômôn nói rằng một người đàn bà hay cãi cọ giống như “Một máng xối dột *luôn luôn trong ngày mưa lớn*” (*Châm ngôn 27:15*). Thật ra thì nam và nữ đều giống nhau trong sự cãi lầy. Một người hay cãi cọ thì hay tranh giành, va chạm với người bạn đời. Nếu họ có một ý tưởng mới thì người phối ngẫu sẽ luôn nghịch lại với ý tưởng đó. Có thể rất khó khăn và đôi khi dường như không thể nào nói chuyện được với người hay cãi cọ.

4. Thất bại khi nhận ra người phối ngẫu thích cảnh cô độc: Không thể phản ánh được sự thân mật của cuộc sống bạn nếu người phối ngẫu thích lặng lẽ. Đừng quá lo lắng bởi điều đó. Hãy nhớ rằng, mặc dầu “hai trở nên một” trong hôn nhân, song một thực tế không thể phủ nhận được đó là chúng ta vẫn là hai người.

5. Đôi khi nan đề về sự tương thông là do những nguyên nhân về thể chất, tình cảm và tinh thần của một hoặc cả hai vợ chồng: Khi gặp những trường hợp này thì lý thuyết về truyền thông trong hôn nhân sẽ không giải quyết được gì. Giải pháp cho những nan đề này thường được tìm thấy qua các lãnh vực ở bên ngoài mối quan hệ hôn nhân, thuộc về tinh thần, thể chất, và tình cảm.

6. Nan đề về sức khỏe gây khó khăn nhiều cho việc truyền thông và mối quan hệ trong hôn nhân: Bạn có thể xem nan đề về thể chất là căn nguyên của sự rắc rối trong truyền thông. Đây là điều thực tế, nhất là khi một người với thân thể luôn bị đau yếu thì rất khó truyền đạt thông tin. Vấn đề tâm lý cũng có thể là mặt tiêu cực gây ảnh hưởng xấu trong việc truyền thông. Nếu người phối ngẫu của bạn gặp vấn đề về tình cảm và thể chất thì người còn lại phải tìm cách giúp đỡ.

Giải Pháp Thuộc Linh

Đôi lúc, vấn đề khó nhận ra chỉ đơn giản là tính ích kỷ. Một hoặc cả hai người thiếu tính vị tha, nhưng lại vị kỷ. Đó là lý do tại sao người này không được quan tâm, người kia không thích lắng nghe. Khi nan đề là tính ích kỷ thì giải pháp là lòng vị tha. Luật Vàng là một giải pháp. Chúa Jêsus dạy chúng ta hãy làm cho người khác điều mà chúng ta muốn họ làm cho mình (Mathiơ 7:12). Lễ thật này của Chúa Jêsus có thể làm thay đổi sự tương thông trong đời sống lứa đôi. Mỗi người phải sống vị tha và chân thành quan tâm đến những vấn đề của người bạn đời.

Nhiều nan đề về sự truyền thông có thể được giải quyết qua việc cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan. Một trong những câu Kinh Thánh mà tôi ưa thích là Giacơ 1:15: “*Vì bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời*”. *Từng hồi từng lúc*, chính chúng ta phải cầu xin Đức Chúa Trời: “Con không biết phải làm gì, con cầu xin sự khôn ngoan là điều con đang thiếu. Ngài bảo con hãy cầu xin điều đó, vì thế con cầu xin với Chúa đây”. Bạn sẽ ngạc nhiên làm sao khi Ngài vui lòng ban sự khôn ngoan cho con dân Ngài lúc họ cầu xin! Vì vậy, khi gặp nan đề về việc truyền thông dón bạn đến chỗ không biết phải làm gì thì bạn hãy cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan.

Cách Nói Chuyện Với Người Khó Tính

Có một đoạn Kinh Thánh khác chỉ cho chúng ta cách giải quyết vấn đề rắc rối trong giao tiếp. Hãy nghe lời khuyên của sứ đồ Phaolô dành cho Timôthê: “*Hãy cự những lời biện luận điên dại và trái lẽ, vì biết rằng chỉ sanh ra điều tranh cạnh mà thôi. Vả, tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhịn nhục, dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật, và họ tỉnh ngộ mà gỡ mình khỏi lưới ma quỷ, vì đã bị ma quỷ bắt lấy dặng làm theo ý nó*” (II Ti-mô-thê 2:23-26). Nếu người phối ngẫu của bạn là một người khó tính

thì có thể người ấy đang bị Satan trói buộc. Người ấy đang ở trong sự tối tăm của Satan và không thể nào thoát khỏi. Chỉ có Đức Chúa Trời mới giải cứu họ được mà thôi. Nhưng đây là điều mà bạn có thể làm để duy trì bông trái của Đức Thánh Linh. Ba đặc tính trái Thánh Linh được đề cập đến trong phân đoạn này là: Mềm mại, nhịn nhục và nhân từ. Nếu bạn duy trì bông trái của Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ làm việc qua bạn và Ngài sẽ đóng cánh cửa dành cho ma quỷ trong đời sống bạn. Điều này sẽ cho bạn cơ hội được trò chuyện và cuối cùng đặt người bạn đời trước lẽ thật có thể đưa họ đến chỗ thoát khỏi sự trói buộc của Satan. Sứ đồ Phaolô nhấn mạnh, là tôi tớ Đức Chúa Trời, bạn không nên cãi lầy và tranh cạnh vì việc đó sẽ đóng cánh cửa dành cho Đức Chúa Trời và mở cửa cho ma quỷ. Khi bạn áp dụng sự dạy dỗ của Phaolô về việc truyền thông với người bạn đời khó tính trong tinh thần cầu nguyện, bạn phải luôn biết rằng bạn cũng có thể là người khó tính. Chúa Jêsus đề cập vấn đề này trong Mathiơ 7:5: “*Trước hết phải lấy cây đũa khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được*”. Có cây đũa hay khúc cây trong mắt mình thì sẽ làm chúng ta bị mù và không nhận ra mình là người khó tính như sứ đồ Phaolô mô tả trong phân đoạn này.

Một giải pháp khác nữa trong Kinh Thánh là, khi người phối ngẫu của bạn làm cho mọi việc trở nên rắc rối vì bị trục trặc về tâm lý hay thể chất một cách đặc biệt, bạn hãy cầu nguyện như Chúa Jêsus đã cầu nguyện trên thập tự giá: “*Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì*” (Luca 23:34). *Hãy thử nghĩ: Trong khi* chịu đau đớn cùng cực trên thập tự giá, Chúa Jêsus đã cầu nguyện cho kẻ thù nghịch mình. Nếu Chúa Jêsus cầu nguyện cho kẻ thù nghịch mình thì tại sao bạn lại không thể cầu nguyện cho người phối ngẫu của bạn? Nếu họ không đáp ứng vì đang gặp trục trặc về thể chất hay tâm lý, thì lời cầu nguyện có thể đem lại phép lạ khiến bạn có thể cầu nguyện cho họ như Chúa Jêsus cầu nguyện cho kẻ thù vậy.

Truyền Thông Trong Gia Đình

Khi bạn và người phối ngẫu có con cái, thì nhân tố truyền thông thành ra nhiều hơn chứ không chỉ có hai vợ chồng. Thật quan trọng khi bạn nhận biết có nhiều “sự kết nối truyền thông” trong gia đình và nên dành thời gian cho mỗi người. Việc truyền thông giữa vợ chồng trong gia đình là điều quan trọng nhất. Nói cách khác, trong sự truyền thông giữa người cha và người mẹ, tôi muốn mô tả như là một “cuộc họp cấp cao”. Bạn không nên xáo trộn thứ tự ưu tiên trong việc truyền thông dành cho người

bạn đời. Hãy dành thời gian để chuyện trò cùng vợ hoặc chồng bạn, và sắp đặt thì giờ khác cho con cái bạn.

Thêm nữa, có nhiều sự kết nối truyền thông giữa cha mẹ và con cái. Vào lúc này, bạn dành riêng thời gian và nơi chốn để chuyện trò thân mật, vỗ về từng đứa con của bạn, và lúc khác, là thời gian trò chuyện chung cho cả gia đình. Đừng quên là con cái bạn có những lúc chỉ muốn chơi đùa với nhau mà không có cha mẹ.

Trong gia đình chúng tôi, khi nghe các con trò chuyện thân mật với nhau, chúng tôi gọi đó là “âm thanh anh chị em” và đó là điệu nhạc rót vào tai chúng tôi.

Chu Kỳ Của Đời Sống

Bạn hãy hình dung một mẫu bánh được cắt làm ba phần. Mỗi phần tượng trưng cho một phần ba cuộc đời bạn khi kết hôn và có con cái. Theo chu kỳ bình thường của cuộc sống, chúng ta trải qua khoảng một phần ba cuộc đời mình ở nhà cha mẹ, một phần ba sống chung với người phối ngẫu cùng con cái, và một phần ba còn lại sống trong “cái tổ trống rỗng” khi con cái đều rời khỏi gia đình. Điều này có nghĩa là chúng ta trải qua hai phần ba cuộc đời với người phối ngẫu. Trong mỗi tương thông, điều ưu tiên phải dành cho người bạn đời vì mối quan hệ đó sẽ kéo dài cho đến khi con bạn lớn lên và rời khỏi gia đình. Một lý do khác cho thấy tại sao điều này phải là ưu tiên trong việc truyền thông là vì tất cả những mối quan hệ khác sẽ bị tổn thương trầm trọng nếu như mối tương thông giữa vợ chồng bị phá vỡ.

Nhiều bậc cha mẹ đã vấp phải lỗi lầm khi đặt con cái lên hàng đầu. Nếu họ xao lãng trong mối quan hệ dành cho nhau, tổ ấm của họ trở nên trống vắng, họ có thể nhận ra họ không có sự liên hệ. Thật bi thảm khi đời sống hôn nhân phá hỏng sợi dây liên lạc dành cho hai người, bởi vì người cha và người mẹ quên rằng họ còn là người nam, người nữ. Sự tương thông đem lại cho bạn một lợi khí và với lợi khí đó bạn có thể tăng cường mối thông công quan trọng nhất trong gia đình bạn.

Chương 5

MẮC XÍCH TƯƠNG HỢP

Sự tương hợp là bằng chứng của sự hiệp nhất mà Đức Chúa Trời đã thiết lập cho hai vợ chồng. Khái niệm về sự tương hợp khiến cho nhiều người nghĩ về sự tương xứng hay sự say mê thể xác. Sự tương hợp về thể xác là quan trọng, nhưng sự tương hợp không chỉ có ý nghĩa về mặt sinh hóa mà còn liên hệ đến vấn đề nguyên tắc của chúng ta. Nguyên tắc sống của các bạn có tương hợp không? Đây là chỗ mà nhiều cuộc hôn nhân gặp phải rắc rối. Đôi khi các bạn trẻ tiến đến hôn nhân mà không hề thảo luận gì đến sự tương hợp về mặt thuộc linh của họ. Sau khi kết hôn họ khám phá ra rằng họ không hợp nhau về những giá trị tinh thần.

Ví dụ một người vợ trẻ mang thai và chồng bảo phá thai. Cô nói: “Em không làm thế được, điều đó ngược với niềm tin của em”. Người chồng nói: “Niềm tin của em có liên can gì đến việc này? Chúng ta chưa muốn có con, hãy phá thai đi!” Điều có thể xảy ra là cô ấy sẽ ly dị chồng. Một lãnh vực khác về việc mình định giá trị thường dẫn đến ly dị trong thời đại ngày nay là xác định vai trò của người chồng và người vợ. Đây là điều cần đưa ra trước tiên để cả hai vợ chồng cùng thỏa thuận về vai trò, trách nhiệm của mỗi người và cũng mong mỗi điều đó nơi người bạn đời của mình, trước khi họ có sự cam kết trong hôn nhân.

Cần phải có sự tương hợp về mọi mặt với người mà bạn sẽ kết hôn. Nếu cả hai đều ở trong Chúa Cứu Thế, giá trị của họ được đặt nền tảng trên lời Đức Chúa Trời, hãy nghĩ về điều mà sự tương hợp đem đến cho bạn! Sự tương hợp về mặt thuộc linh là nền tảng giúp bạn xác định vai trò và trách nhiệm mỗi một người phải làm trọn trong mối quan hệ của mình. Nền tảng thuộc linh của các bạn sẽ xác định những vấn đề tinh thần và đạo đức, cách bạn sử dụng thì giờ và tiền bạc, điều mà cả hai muốn dành cho con cái và mọi lãnh vực khác trong cuộc sống bên nhau.

Quay trở lại nguồn gốc của từ tương hợp, lúc con người vừa nhận biết về cách sống. Từ tương hợp bắt nguồn bằng từ gốc mang nghĩa là “với” và “chịu đựng”. Cách đây nhiều năm, có hai người đã cân nhắc về tính tương hợp để tiến đến hôn nhân khi họ quyết định “chịu đựng lẫn nhau”. Điều đó có vẻ như tiêu cực khi tiến tới việc sống chung, nhưng thật sự là rất thực tế. Cuộc sống thời đó rất khó khăn. Có bao giờ bạn vào nghĩa trang của một ngôi giáo đường cổ kính và nhận ra có nhiều tấm bia là các trẻ

thơ không? Nhiều thế hệ trước, người ta thường sống với nhau trong một đại gia đình. Lý do là họ biết, nếu họ có mười người con, thì may ra chỉ còn sống được năm người.

Sự tương hợp là một trong nhiều lý do quan trọng nhất để mỗi quan hệ truyền thông giữa vợ và chồng trong gia đình là số một. Nếu các bạn mất một người con, các bạn sẽ cùng nhau trải qua sự thử thách, cùng than khóc và đau đớn. Nhưng khi bạn mất đi người phối ngẫu, bạn sẽ đau khổ một mình. Tôi biết có nhiều đôi vợ chồng tin kính Chúa xác nhận là khi họ có đời sống tốt đẹp với Chúa và với người bạn đời, họ có thể giải quyết bất cứ tình huống nào. Đó là một lời diễn giải thích hợp, tóm tắt nguyên nghĩa của từ “tương hợp”.

Tuy nhiên, ngày nay người ta thường sử dụng từ này theo nghĩa “hai người thích hợp với nhau”. Họ giống nhau về tính tình, giá trị và mục đích cá nhân. Điều họ khám phá ra sau khi đã kết hôn là mỗi người đều có điểm mạnh và điểm yếu. Điểm hình là nhược điểm thường không hề được phô bày ra trước hôn nhân. Nhưng sau khi kết hôn được một thời gian, họ ngạc nhiên trước thực tế là mình đang sống với các ưu điểm và nhược điểm của người phối ngẫu. Bất hạnh thay, khi thực tế không thể phủ nhận này xuất hiện, nhiều đôi vợ chồng trong thời nay đã quyết định: “Tôi cho rằng chúng ta không hợp nhau nữa và tôi nhận thấy có người khác hợp với tôi hơn”.

Ngày nay ly dị và chia tay là chuyện bình thường vì quan điểm của xã hội hiện đại cho rằng sự bất tương hợp là cơ sở để kết thúc hôn nhân. Thực tế là trong nhiều nền văn hoá khác nhau, bạn đều có thể tìm thấy đủ mọi lý do hợp pháp để ly dị. Song lý do duy nhất Kinh Thánh cho phép ly dị không phải là sự bất tương xứng mà là do ngoại tình. Như tôi đã trình bày từ ban đầu, hợp đồng hôn nhân có một điều kiện, đó là điều kiện độc quyền. Điều kiện này có nghĩa là Đức Chúa Trời không yêu cầu chúng ta phải sống với người không chung thủy.

Chấp Nhận

Hiểu biết của chúng ta về sự tương hợp phải bao gồm khái niệm về sự chấp nhận. Có nhiều điều bạn phải chấp nhận về người bạn đời của mình. Người ấy sẽ không thay đổi. Có nhiều người rất trẻ con. Họ nghĩ sau khi kết hôn, họ có thể thay đổi tính tình người phối ngẫu như họ muốn. Phụ nữ hay mắc phải lỗi lầm này. Họ suy nghĩ thật ngây thơ: Sau khi tôi kết hôn với anh ấy, tôi sẽ thuyết phục anh ấy trở thành người tôi muốn.

Nhưng đó chỉ là cách suy nghĩ nông cạn. Sau khi lập gia đình, người đàn ông cũng chỉ là người mà cô ấy đã kết hôn và chàng sẽ không thay đổi.

Kinh Thánh mô tả một cách khôi hài về một người có thể thay đổi chính đời sống họ trong Giê-rê-mi 13:23: “Người Ê-thi-ô-pi có thể đổi được da mình, hay là con beo đổi được vằn nó chẳng? Nếu được thì các ngươi là kẻ đã làm dữ quen rồi, sẽ làm lành được”. Kinh Thánh rất thực tế khi nói với chúng ta về sự thay đổi này.

Thế nhưng Kinh Thánh cũng cho biết là chúng ta phải thỏa mãn những điều kiện nhất định để Đức Chúa Trời có thể thay đổi chúng ta. Nếu bạn mong muốn mình được thay đổi hoặc bạn cho rằng người phối ngẫu của bạn cần phải được thay đổi, thì hy vọng duy nhất cho sự thay đổi này là bạn và người bạn đời cần phải được tái sinh. Qua sự tái sinh, Đức Chúa Trời sẽ thay đổi chúng ta và làm cho chúng ta trở thành tạo vật mới trong Đấng Christ và qua Đấng Christ (II Cô-rin-thô 5:17).

Ngoài sự mong đợi đó, con người không thể thay đổi. Thật là ngây thơ khi nghĩ rằng bạn có thể thay đổi người phối ngẫu và thậm chí còn ngây ngô hơn nếu nghĩ rằng khi người phối ngẫu thay đổi, thì sẽ giải quyết được vấn đề. Bạn sẽ sớm nhận ra rằng mình đã gắn liền cuộc đời với những điểm mạnh và điểm yếu của người kia. Thật chín chắn khi bạn cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn để chấp nhận cả mặt mạnh lẫn mặt yếu của người bạn đời trong cuộc sống.

Các bạn càng quan tâm đến sự tương hợp của mình trong đời sống vợ chồng chừng nào, thì càng ít suy nghĩ đến vấn đề tiêu cực, hay những điểm bất tương xứng chừng nấy. Nghĩ nhiều đến vấn đề tiêu cực có thể hủy hoại hôn nhân. Thay vào đó, bạn nên tập trung tâm trí vào mặt tích cực của mối quan hệ. Một thanh niên được tái sinh lúc mười chín tuổi. Khi anh kể với vị Mục sư đầy ơn, là người đã dẫn dắt anh đến với Chúa, rằng anh đã có một thời rất khó để giữ sự trong sạch về mặt tính dục, vị Mục sư đã đưa ra một vài lời khuyên. Ông nói: “Đức Chúa Trời đã dự bị cho bạn một người nữ, và đó là giải pháp cuối cùng để bạn tránh được những sự căng thẳng về mặt tính dục”.

Người tân tín hữu này đáp: “Làm sao ông biết được lúc nào thì ông gặp được người nữ đó?” Ông Mục sư nói: “Để tôi nói cho bạn nghe. Hãy lấy một trang giấy và kẻ một đoạn thẳng chính giữa trang giấy đó. Ở cột bên trái, liệt kê tất cả những điều bạn muốn tìm thấy trong một người nữ thuộc linh: Thông minh, mạnh khỏe... Rồi ở cột bên phải, tiếp tục ghi

những phẩm chất, đức hạnh bạn muốn tìm thấy nơi người bạn đời, ghi một loạt nữa những phẩm hạnh mà người phụ nữ mong muốn có được nơi người nam. Hãy đọc cẩn thận những gì bạn đã viết ra và tự hỏi: “Tôi là mẫu người nào?” Nếu bạn không đạt tiêu chuẩn trên, bạn sẽ biết mình cần phải có thêm những điều nào, trong khi vẫn tiếp tục cầu nguyện và chờ đợi được gặp người mình mong ước.

Nếu bạn thực hiện một bảng liệt kê như trên, bạn sẽ biết người nào là người phối ngẫu của mình khi bạn gặp chàng hay nàng, vì bạn nắm rõ điều mình đang tìm. Tôi chắc chắn như vậy. Tôi làm một bảng liệt kê của tôi và ghi nhớ chúng. Khi tôi gặp vợ tôi, tôi định cầu hôn ngay tức khắc, nhưng tôi chờ đợi cho đến ngày thứ hai vì tôi không muốn cô ấy nghĩ tôi là người quá nôn nóng! Mặc dầu bạn chưa hội đủ những điều kiện theo hai bảng liệt kê khi gặp người bạn lòng của mình, song điều quan trọng là các bạn có thể đang cố gắng để được giống như vậy.

Một khi bạn đã kết hôn, hãy tự hỏi mình: “Phẩm chất nào nơi người phối ngẫu thu hút tôi trong lần gặp gỡ đầu tiên, khiến tôi chọn người ấy làm người bạn đời của mình?” Đôi khi người ta cần một thời gian khá dài mới tiến đến hôn nhân để đừng bị sự thu hút mạnh mẽ ban đầu chi phối mình. Bạn đang tìm những phẩm chất nào? Người phối ngẫu của bạn có những đức tính nào? Kể đến, hãy tự hỏi mình: “Điểm nào trong tôi thu hút người bạn đời? Tôi cần phát huy đức tính nào? Sau đó hãy ghi ra tất cả những đức tính của người bạn đời mà bạn ngưỡng mộ và cũng hãy ghi lại những đức tính khiến người ấy ngưỡng mộ bạn.

Giáo sư Dick Woodward có một hòn đá tròn láng thường dùng để chặn giấy trong văn phòng mà cô con gái đã tặng ông. Trên đỉnh của hòn đá xinh đẹp này có ghi một câu: “Nếu bạn không gần gũi với Đức Chúa Trời như trước đây, thì bạn sẽ bị...”. Rồi bên dưới hòn đá chặn giấy ghi những từ này: “Ai đã dời đổi?”

Bây giờ, câu hỏi đó xin được dành cho bạn và người phối ngẫu. Nếu bạn không gần gũi với người phối ngẫu như trước đây, thì ai là người đã dời đổi? Có phải bạn không? Hay là người phối ngẫu của bạn? Đừng bao giờ quên những phẩm hạnh từng kéo các bạn lại với nhau trong lần gặp gỡ đầu tiên.

Những Lãnh Vực Của Sự Tương Hợp

Để giúp bạn tập trung vào “bảng liệt kê sự tương hợp” mà bạn đã thực hiện, chúng ta hãy xem qua một số lãnh vực quan trọng và cơ bản của sự tương hợp.

Trước hết là sự tương hợp về thể xác. Trong một cuộc hôn nhân tốt đẹp, tính dục là mối quan hệ do Đức Chúa Trời thiết lập. Tính dục chiếm mười phần trăm trong mối quan hệ vợ chồng, nhưng nếu mối quan hệ đó không tốt đẹp thì nó sẽ gây ra chín mươi phần trăm rắc rối cho bạn. Vì thế nhiều cặp vợ chồng đã phá vỡ sự bất tương xứng về phương diện thể xác. Dù có bất tương xứng thể nào về thể xác, dù bạn bị bất kỳ điều gì đi nữa, điều đó cũng sẽ được giải quyết khi bạn xem người phối ngẫu là tôn trọng hơn mình, hoặc bạn đặt người phối ngẫu và sự thỏa lòng của người ấy làm trọng tâm trong mối liên hệ vợ chồng.

Sự tương hợp cũng liên quan đến các giá trị. Theo từ điển thì giá trị là “chất lượng của bất cứ điều gì được chúng ta xác định là nhiều hay ít quan trọng hơn, có ích lợi, đáng giá, vì thế nó đáng ao ước hơn”. Mỗi người đều có giá trị, cho dù chúng ta có thừa nhận hay không. Một khi hai người đã kết hôn, thì đây là lãnh vực mà sự bất tương hợp có thể được nhận biết cách rõ ràng. Giá trị của chúng ta xác định nhiều điều, chẳng hạn như cách chúng ta sử dụng thời gian của mình. Bạn đã có lần nào xung khắc với người phối ngẫu của mình chưa?

Giá trị của chúng ta cũng xác định cách chúng ta sử dụng tiền bạc. Tiền bạc và của cải phản ánh cách chúng ta đầu tư thời gian của mình. Vì vậy, khi chúng ta tiêu tiền, có một ý thức bên trong giúp chúng ta biết cách chi tiêu trong đời sống. Bạn và người phối ngẫu của bạn có từng bất đồng với nhau về tài chính chưa? Khi hai vợ chồng cãi cọ với nhau về cách sử dụng tiền bạc, thì sự việc rõ ràng đó có thể là thước đo sự tương hợp của họ.

Cách các bạn nuôi con cái cũng phản ánh giá trị và thước đo của sự tương hợp. Các bạn phải cùng nhau trả lời các câu hỏi: “Chúng ta cần phải làm gì cho những đứa trẻ? Chúng ta muốn chúng được giáo dục như thế nào? Cách chúng ta kỷ luật chúng ra sao?” Khi vợ chồng ở trong tầng lớp xã hội khác biệt nhau, nền giáo dục khác nhau... thì họ sẽ có câu trả lời trái ngược nhau.

Lãnh vực cuối cùng khá quan trọng của sự tương hợp trong thời đại ngày nay là sự xác định vai trò. Bạn nhận thức về vai trò của người

chồng, người cha thế nào? Nhận thức vai trò người vợ, người mẹ ra sao? Khi bạn xác định vai trò của bạn, tôi muốn hỏi bạn hai câu hỏi: “Bạn nhận vai trò của mình từ nền văn hóa bạn đang sống hay từ Kinh Thánh? Nếu bạn nhận thức vai trò của mình qua nền văn hóa, thì điều gì sẽ đi vào trong hôn nhân và gia đình bạn?”

Nếu bạn tin Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người và thiết lập hôn nhân thì bạn phải đặt nền tảng trên Kinh Thánh khi xác định vai trò của mình. Hãy đến tiền đề khi chúng ta nghiên cứu đề tài hôn nhân và gia đình, hôn nhân và gia đình là luật sự sống mà Đức Chúa Trời đã thiết lập khi Ngài dựng nên người nam và người nữ. Qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời hoạch định chức năng của hôn nhân và gia đình. Nếu bạn tin Kinh Thánh là sự mặc khải của Đức Chúa Trời, thì bạn cần đọc Kinh Thánh để thấy rõ kế hoạch của Ngài trong việc xác định vai trò của mình trong hôn nhân. Nếu hai vợ chồng thuận với nhau về vai trò của họ theo ý định của Đức Chúa Trời thì điều đó sẽ giúp họ có đủ khả năng để tương hợp.

Vai Trò Của Kinh Thánh

Vấn đề xác định vai trò hôn nhân ngày nay thường được đề cao hơn các đề tài khác, điều mà chúng ta gọi là: “Cuộc tranh luận từ nền văn hóa”. Người ta cho rằng phần Kinh Thánh đặc biệt này không thể áp dụng cho ngày nay vì nền văn hóa khi Kinh Thánh được viết ra đã không còn phù hợp. Nhân tố văn hóa này làm mất hiệu lực lẽ thật được dạy dỗ trong Kinh Thánh. Sự thật là nhiều đoạn Kinh Thánh phải hiểu theo bối cảnh văn hóa như I Côrinthô 11. Tại đây sứ đồ Phaolô muốn nói rằng, nếu người đàn bà cắt tóc mình, điều đó nói lên người ấy là một kỵ nữ, vì vậy một người nữ Cơ Đốc nên để tóc dài. Nếu không có phong tục văn hóa đó thì việc người phụ nữ cắt tóc hay không, chẳng thành vấn đề.

Nhưng có nhiều phân đoạn Kinh Thánh “vượt trên văn hóa”, có nghĩa là những phân đoạn Kinh Thánh này không chịu ảnh hưởng của bối cảnh văn hóa trong thời điểm phần Kinh Thánh đó được viết ra. Chúng ta phải hiểu nền văn hóa chúng ta qua Kinh Thánh. Chúng ta không để cho văn hóa làm sáng tỏ Kinh Thánh. Kinh Thánh được ban cho chúng ta là để thiết lập một nền văn hóa tin kính. Một trong những phân đoạn như thế là Sáng thế ký, nơi Đức Chúa Trời dựng nên người nữ để giúp đỡ người nam, hay người bổ khuyết cho người nam. Người nam sẽ không trọn vẹn nếu thiếu người nữ và người nữ cũng không trọn vẹn nếu không có người nam. Người nam và người nữ kết hợp với nhau được gọi là “Adam” (không phải là “Các Adam”).

Không có người vợ, người nam chỉ là người khiếm khuyết. Không có chồng, người nữ là một người không thật sự trọn vẹn. Song Đức Chúa Trời đem cả hai đến với nhau và họ trở thành một người. Đó là điều vượt trên văn hóa (không bị ảnh hưởng bởi nền văn hóa lúc đó), xác định vai trò của Kinh Thánh.

Gương Mẫu Hôn Nhân Của Phierơ

Một phân đoạn Kinh Thánh khác nữa cũng “vượt trên nền văn hóa” được tìm thấy trong chương ba của I Phierơ. Trong chương hai, sứ đồ Phierơ đã đề cập đến một thực tế đó là trước khi chúng ta tin Chúa, chúng ta giống như chiên hay bị dẫn dụ vào con đường lầm lạc. Nhưng “bây giờ đã trở về cùng Đấng chăn chiên và Giám mục của linh hồn mình” (I Phierơ 2:25). Rồi ông bắt đầu chương ba với một số lời khuyên người phụ nữ có chồng chưa vâng theo đạo. Ông viết: “Hỡi người làm vợ, hãy phục chồng mình, hầu cho nếu có người chồng nào không vâng theo Đạo, dầu chẳng lấy lời khuyên bảo, chỉ bởi cách ăn ở của vợ, cũng đủ hóa theo” (I Phierơ 3:1). Với người chồng, sứ đồ Phierơ viết: “Hỡi người làm chồng, hãy tỏ điều khôn ngoan ra trong sự ăn ở với vợ mình, như là với giống yếu đuối hơn; vì họ sẽ cùng anh em hưởng phước sự sống, nên phải kính nể họ, hầu cho không điều gì làm rối loạn sự cầu nguyện của anh em” (I Phierơ 3:7). Cụm từ chìa khóa của câu một và bảy là “bởi cách ăn ở”. Cách ăn ở như thế nào? Sứ đồ Phierơ ý muốn nói đến cách như “Đấng chăn chiên và giám mục của linh hồn anh em”. Trong cách viết của mình, cả Phierơ và Phaolô đều đưa một gương mẫu cho người chồng và người vợ. Gương mẫu đó là Hội Thánh và Đấng Christ.

Phierơ giải thích cận kề về Đấng Christ và Hội Thánh khi ông hỏi người chồng và người vợ: “Anh chị em có thấy kế hoạch vượt trên nền văn hóa của Đức Chúa Trời trong vai trò của người chồng và người vợ không? Kế đến, hãy xem cách Đấng Christ chăn giữ Hội Thánh. Người chồng phải chăm sóc vợ mình như Đấng Christ chăm sóc Hội Thánh. Hỡi những người làm vợ, chị em có biết vai trò làm vợ của mình không? Hãy nhìn vào gương Đấng Christ và Hội Thánh. Khi chồng của bạn chăm sóc bạn, thì phải giống như Đấng Christ chăm sóc bạn; mối liên hệ giữa hội thánh với Đấng Christ cũng giống như giữa bạn với chồng mình.

Đó là tinh thần mà Phierơ viết trong đoạn này. Thực chất ông viết: “Hỡi người làm vợ, hãy xem chồng như là Đấng Christ, hãy để chồng chăm sóc mình. Hãy để chồng yêu mình như Đấng Christ yêu Hội

Thánh”. Đó chính là ý nghĩa của sự vâng phục dành cho người vợ – hãy để chồng chặn dất, như Đấng Christ chặn dất Hội Thánh.

Lý do chúng ta không tìm thấy gương mẫu này trong đời sống hôn nhân giữa vòng các tín hữu ngày nay, là do các nữ Cơ Đốc Nhân không chịu vâng phục dưới sự chặn dất của chồng, cho dù việc đó nảy sinh ra nhiều nan đề. Ngày nay, do nam giới không đối đãi với vợ giống như Đấng Christ đối với Hội Thánh, nên đây là trở ngại lớn nhất khiến các gương hôn nhân không thực hiện đầy đủ và bày tỏ ra. Người nam không làm thầy tế lễ của gia đình. Họ không làm tròn vai trò dẫn dắt và chăm sóc vợ và gia đình mình.

Gương Mẫu Hôn Nhân Của Phaolô

Trong chương năm của Êphêso, Phaolô đưa ra lời dạy dễ xác định vai trò của chồng và vợ song song với lời dạy của Phierơ. Phaolô viết trong câu 21: “Hãy kính sợ Đấng Christ mà vâng phục nhau”. Rõ ràng Phaolô kêu gọi sự vâng phục lẫn nhau. Chồng/vợ phải vâng phục người kia vì bản chất tự nhiên của con người là vị kỷ. Khi các cặp vợ chồng tin kính đọc dòng chữ “Hai trở nên một”, họ thường hỏi: “Một như thế nào?” Để hai trở nên một, thì cả hai vợ chồng phải vâng phục lẫn nhau. Đó là tính chất của tình yêu.

Phaolô viết tiếp: “Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội Thánh. Ấy vậy, như Hội Thánh phục dưới Đấng Christ, thì đờn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự” (5:22-24).

Hiển nhiên, Phaolô đã được cảm thúc để đưa ra lời khuyên về hôn nhân giống như Phierơ. Khi thấy tấm gương về Đấng Christ và Hội Thánh, cả hai ông đều áp dụng vào việc xác định vai trò của vợ và chồng trong cuộc sống lứa đôi. Gương Đấng Christ và Hội Thánh không liên quan gì đến văn hóa của khu vực Tiểu Á hay Lamã. Những lời khuyên này dành cho các cuộc hôn nhân bị cách mạng hóa làm sai lệch và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa đầy tội ác thời bấy giờ. Chúa Jêsus không dạy các sứ đồ và môn đồ Ngài phải thích nghi với tác dụng của nền văn hóa thời đó, mà là cách mạng hóa nó.

Theo Phaolô, bốn phận của người nữ trong hôn nhân đòi hỏi ân điển lớn lao, nhưng trách nhiệm của người chồng còn đòi hỏi ân điển lớn hơn nữa. Là người chồng, chúng ta nhận mạng lệnh là yêu vợ mình “như

Chúa Cứu Thế đã yêu Hội Thánh và phó chính mình vì Hội Thánh” (c.25) Theo như cách Chúa Cứu Thế yêu Hội Thánh thế nào, thì người chồng phải yêu vợ và gia đình mình thế ấy. Như Chúa Cứu Thế phó chính mình vì Hội Thánh ra sao, thì người chồng cũng phó chính mình cho vợ và gia đình mình như vậy. Chúa Jêsus khuyên chúng ta: “Hãy nên trọn vẹn như Cha các người trên trời là trọn vẹn” (Mathiơ 5:48). Phaolô viết cho người Côlôse rằng, sự trông cậy duy nhất của chúng ta là phép lạ Đấng Christ sống trong chúng ta. Nếu Đấng Christ sống trong chúng ta, thì chúng ta cũng giống như Đấng Christ khi chúng ta yêu thương và sống phó mình vì người bạn đời (Côlôse 1:27).

Hỡi người làm vợ, nếu chồng yêu mình và con cái như Đấng Christ yêu Hội Thánh, thì có gì khó cho quý chị em khi để cho chồng chặn dất không? Có gì trở ngại khi quý chị em để chồng làm chủ và chịu trách nhiệm về gia đình không?

Trong một số trường hợp, người phụ nữ thoát khỏi qui luật này cách dễ dàng. Phierơ viết chủ yếu cho người làm vợ: “Hãy để chồng cai quản bạn, và hãy mềm mại trước điều đó!”

Đó là thực chất những gì Phierơ muốn nói khi ông viết: “*Nhưng bởi cách ăn ở khôn ngoan của vợ cũng hóa theo... tức là sự tinh sạch chẳng hư nát của tâm thần dịu dàng im lặng, ấy là giá quý trước mặt Đức Chúa Trời*” (I Phierơ :1-5).

Hãy vui lòng vâng phục chồng. Có nhiều phụ nữ vâng phục chồng bề ngoài nhưng lại chống nghịch ở bên trong. Tuy nhiên, Phierơ viết: “Đừng nên thế! Hãy có lòng thuận phục chồng cách chân thành. Hãy mềm mại về điều đó, và ở yên lặng. Sống theo lời Chúa trước mặt chồng mình. Nếu có điều gì khiến anh ấy không làm tròn trách nhiệm người chồng, điều ấy sẽ được giải quyết khi anh thấy vợ mình đã hết lòng làm tròn bổn phận”.

Hãy nhớ là Phierơ đưa ra lời dạy này cho những người vợ đang có chồng không vâng phục đạo. Có thể là họ chưa tin Chúa. Cũng có thể người chồng đã tin Chúa rồi, nhưng không đối xử với vợ như Đấng Christ đối với Hội Thánh. Theo lời dạy của Chúa Jêsus, Phierơ, và Phaolô thì chồng và vợ phải đứng đúng chỗ của mình trong cuộc sống lứa đôi. Chúng ta phải nhớ là Phierơ viết những lời này cho những người vợ, người chồng không làm đúng trách nhiệm của họ.

Tóm Tắt

Phierơ đang nhấn mạnh cho người làm vợ biết rằng họ không nên thúc đẩy, nhắc nhở hoặc ép buộc chồng làm tròn trách nhiệm. Bởi ân điển của Đức Chúa Trời, họ sẽ làm được điều đó. Ông không nói rằng sự chỉ dạy của ông luôn dẫn dắt người chồng đến chỗ tin nhận Chúa hay thay đổi cách cư xử với vợ. Lời khuyên của ông là nếu muốn giải quyết vấn đề, thì người vợ phải làm gương trong cách sống, điều đó có thể giúp chồng họ làm đúng bổn phận trong gia đình.

Chương 6

MẮC XÍCH TÌNH YÊU

Phương diện thuộc linh là nền tảng của sự hiệp nhất mà Đức Chúa Trời thiết lập cho chồng hoặc vợ. Truyền thông là phương cách mà đôi vợ chồng có thể duy trì và phát triển hôn nhân. Sự tương hợp là bằng chứng về sự hợp nhất của họ. Tình yêu là động lực mạnh mẽ nhất trong sự hợp nhất khi Đức Chúa Trời thiết lập và tuyên bố rằng hai người trở nên một thịt.

Đây là một câu hỏi cần thiết để các cặp vợ chồng tự hỏi trước khi bước vào hôn nhân: “Khi các bạn nói ‘Anh yêu em’ với người phối ngẫu thì điều đó có nghĩa gì? Có phải bạn muốn nói: ‘Tôi có nhu cầu và em là người đáp ứng tốt hơn bất cứ ai khác mà tôi từng gặp không?’ Khi bạn nói: ‘Anh yêu em’ có phải bạn thật lòng muốn nói rằng ‘Anh cần em’ không? Nếu đó là cách hiểu của bạn về khái niệm tình yêu thì bạn đã không theo quan điểm của Kinh Thánh về ý nghĩa của từ ‘tình yêu’. Khi bạn nói: ‘Anh yêu em’ có phải bạn muốn nói: ‘Phải chăng sự tốt đẹp của em là quan trọng đối với anh, cũng như sự tốt đẹp của anh vậy?’ Lời này tuy tốt hơn nhưng vẫn chưa phải là định nghĩa của Kinh Thánh về tình yêu, yêu như Đấng Christ đã yêu.

Nạn đề lớn nhất trong hôn nhân là sự ích kỷ. Ngược lại, động lực quan trọng nhất trong hôn nhân là lòng vị tha, hay nói cách khác, là năng lực để có thể xem người bạn đời là trọng tâm và luôn nghĩ cách nào để đáp ứng được nhu cầu của người ấy. Khi bạn khám phá ra định nghĩa của Kinh Thánh về tình yêu, bạn sẽ thấy yêu như Đấng Christ đã yêu là động lực lớn nhất của đời sống vợ chồng, vì tình yêu của Đấng Christ có thể khiến bạn thật sự có lòng vị tha.

Chúa Jêsus phán: “Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh” (*Công vụ 20:35*). Mọi nan đề trong hôn nhân sẽ được giải quyết khi áp dụng lời dạy của Chúa Jêsus. Nhiều người có bản tánh chiếm hữu ngay cả khi đã kết hôn, họ muốn người khác đáp ứng những nhu cầu của mình. Nếu cả hai đều là người nắm giữ chứ không phải là người ban cho thì cả hai sẽ không nhận được gì cả. Nhưng, mọi việc sẽ thay đổi nếu như hai người đều nhận ra rằng ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh!

Nếu bạn chưa học được cách đặt người bạn đời làm trọng tâm, thì khoan có con. Cũng như sự tiến tới hôn nhân đặt nền tảng trên sự dẫn dắt

thiên liêng thì các cặp vợ chồng tin kính cũng không nên có con, cho đến khi biết rõ Chúa muốn mình có con và muốn chúng có mặt trên thế gian này. Việc có con cái là điều vị tha nhất mà một cặp vợ chồng có thể làm. Hơn hai mươi năm hoặc hai mươi lăm năm họ nuôi dưỡng con cái mình, họ cứ phải ban cho, ban cho mà không mong trả lại. Nếu họ là cha mẹ tốt, thì khi con cái rời khỏi nhà để lập gia đình, họ cũng sẽ tiếp tục chăm sóc con cái mình. Đó là định luật đòi hỏi lòng vị tha.

Tôi là một trong những trường hợp hiếm có trong thời đại ngày nay. Tôi được phước vì có một người mẹ tin kính, rất tin vào chương trình của Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân và gia đình. Mẹ tôi có mười một người con. Một ngày kia, tôi hỏi bà: “Nếu mẹ có thể làm lại từ đầu, thì mẹ có muốn tất cả chúng con là con mẹ không?” Bà trả lời: “Có, mẹ muốn, nhưng trước điều đó, mẹ phải quyết định là không sống cho riêng mình mới được”. Điều này có lẽ vô lý với bạn vì mẹ tôi đã chọn không “sống cho riêng mình”.

Một trong những điều cần giải quyết cho trẻ vị thành niên trong thế kỷ hai mươi mốt là chúng có quyền “Chọn một cách sống” và sống theo cuộc sống đó. Đó là lý do tại sao nhiều phụ nữ cảm thấy khó chịu khi nghĩ rằng mình phải là người làm cho người nam trở nên trọn vẹn. Người nam cũng không hài lòng khi nghĩ rằng mình phải yêu vợ và phó mình vì vợ cũng như Đấng Christ yêu thương và phó chính mình Ngài cho Hội thánh. Bạn có thể nào chọn một cuộc sống và sống cho riêng mình mà vẫn có thể hy sinh đời mình cho vợ con được không? Câu trả lời là không thể.

Có người nói về Chúa Jêsus: “Nó đã cứu kẻ khác mà cứu *mình không được*” (Mathi 27:42). Để có thể yêu thương bằng tình yêu của Chúa Jêsus, bạn phải hy sinh đời sống cho người mình yêu. Mẹ của tôi đã yêu chồng con bằng tình yêu của Đấng Christ. Đó là lý do mà bà không có cuộc sống cho riêng mình. Nhưng bà rất hạnh phúc! Bà lập gia đình đã lâu, và chưa lần nào đọc sách nói về hôn nhân. Bà chỉ đọc Kinh thánh. Bà là một người vợ, người mẹ hạnh phúc vì bà tìm được động lực để sống cho gia đình qua Kinh thánh.

“Mẫu tình yêu” mà bà chọn để sống, ngược lại với quan điểm của thế hệ “cái tôi”, vì đây là lời tuyên bố của Chúa Jêsus: “Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình” (Giăng 15:13), hoặc lời dạy này của Ngài: “Còn ai vì cơ Ta mất sự sống, thì sẽ cứu” (Luca 9:24). Một nhà truyền giáo tuận đạo viết: “Người khôn ngoan là

người cho đi điều mà mình không thể giữ, để được lại điều mà mình không thể mất đi”. Sự hy sinh chính mình cách trọn vẹn vì người khác, hay người bạn đời, là sự yêu thương lớn nhất mà bạn có. Chính xác thì đó là loại tình yêu mà bạn tìm thấy trong việc xác định vai trò của người nam và người nữ trong hôn nhân, đã được hoạch định qua Kinh thánh.

Tôi gọi tình yêu tốt đẹp này là động lực của sự hiệp nhất. Tóm lại là: Mọi quan hệ thuộc linh của mỗi người với Đấng Christ và với nhau là nền tảng của sự hiệp nhất; sự tương thông là phương cách duy trì cuộc sống lứa đôi; sự tương hợp là bằng chứng của đời sống vợ chồng và tình yêu là năng lực tiến triển hôn nhân.

Tình Yêu Là Gì?

Bạn muốn nói lên điều gì khi nói với cô ấy: “Anh yêu em?” Khi hỏi một thanh niên câu đó, tôi hơi bất ngờ về cách anh ta cố gắng lựa từ để trả lời, hoặc không giải thích được tình yêu nghĩa là gì. Sự thật là khi kết hôn quá trẻ, chúng ta không thể biết được ý nghĩa đầu tiên của tình yêu. Khi một thanh niên nói: “Anh yêu em” để thu hút một thiếu nữ, tức là anh ta muốn nói: “Tôi yêu em và tôi cần em”. Nếu đây là tất cả ý nghĩ mà người thanh niên nói với người vợ tương lai của mình, thì sẽ để lại trong lòng cô ấy một cảm giác bất an, bởi vì có thể về sau người chồng sẽ tìm kiếm người nào đó hơn hẳn vợ mình.

Chương Tình Yêu Trong Kinh Thánh

Hãy để tôi chia sẻ với bạn điều mà tôi tin là lời tuyên bố vĩ đại nhất viết về tình yêu của Đức Chúa Trời và Chúa Jêsus. Lời này được chép trong I Côrinhtô 13, một chương khá quen thuộc. Tình yêu thương không phải là vấn đề chủ yếu khi Phaolô được cảm thúc để viết cho người Côrinhtô. Thực ra ông viết về những ân tứ thuộc linh và giữa những ân tứ thuộc linh, ông được cảm thúc viết lên chương tình yêu.

Tình Yêu So Sánh

“Dầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chỏa vang tiếng. Dầu tôi được ơn nói tiên tri, cùng biết đủ các sự mầu nhiệm, và mọi sự hay biết; dầu tôi có cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu thương, thì tôi chẳng ra gì. Dầu tôi phân phát gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, song không có tình yêu thương, thì điều đó chẳng ích chi cho tôi” (1-3). Trong ba câu đầu của chương đặc biệt này, Phaolô viết rằng tình yêu không thể so sánh và thay thế

được. Phaolô nhấn mạnh: “Tất cả những gì tôi có, tôi làm, trong hiện tại cũng như tương lai đều không thể thay thế được tình yêu thương trong đời sống tôi”. Trong thời Phaolô, người ta sống trong nền văn hóa Hy Lạp Côrinhtô, họ nổi tiếng về tài ăn nói và chú trọng đến tri thức, đặc biệt là triết học. Tín hữu tại Côrinhtô chú ý đến những ân tứ thuộc linh, đặc biệt là ân tứ nói tiếng lạ. Đó là lý do tại sao Phaolô so sánh tình yêu với tài hùng biện, tiếng thiên sứ và mọi sự hiểu biết để làm nổi bật tình yêu không thể so sánh và không thể thay thế.

Tiếp theo, Phaolô đề cập đến ân tứ nói tiên tri (I Côrinhtô 14:1). Ông cũng so sánh tình yêu với đức tin và kết luận đức tin là một trong ba điều có giá trị vĩnh cửu. Là nhà truyền giáo lớn nhất của giáo hội, chúng ta biết đức tin đối với Phaolô là quan trọng như thế nào. Tuy nhiên, ông đã viết, nếu chúng ta có đức tin mà không có tình yêu thì cũng không ra gì. Khi Phaolô so sánh tình yêu với mọi điều cao trọng mà người Côrinhtô có được, ông kết luận: “Không điều nào có thể thay thế cho tình yêu trong đời sống bạn, vì tình yêu là tất cả”.

Tình Yêu Tương Phản

“Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ. Các lời tiên tri sẽ hết, sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi, sự thông biết hầu bị bỏ. Vì chưng chúng ta hiểu biết chưa trọn vẹn, nói tiên tri cũng chưa trọn vẹn; song lúc sự trọn lành đã đến, thì sự chưa được trọn lành sẽ bị bỏ. Khi tôi còn trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ; khi tôi đã thành nhơn bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ. Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ: đến bấy giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau; ngày nay tôi biết chưa hết: đến bấy giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy. Nên bây giờ còn có ba điều này: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương”(8-13).

Phần cuối của chương này, Phaolô tóm tắt sự so sánh về tình yêu khi ông chia sẻ với chúng ta ba điều cuối cùng còn lại đó là sự trông cậy, đức tin và tình yêu thương. Nhưng ông kết luận, điều quan trọng nhất trong ba điều có giá trị đời đời này là tình yêu thương. Sự trông cậy có giá trị lâu dài vì nó dẫn chúng ta đến đức tin. Một ngày nào đó sự trông cậy, hoặc sự tin chắc của chúng ta về một điều gì đó tốt lành trong cuộc đời này, được cho là v?ng ch?c n?u điều đó dẫn chúng ta đến đức tin (Hêbơơ 11:1). *Đức tin là một trong ba điều có giá trị đời đời* vì đức tin dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trước khi khám phá tình yêu thương, thì

chúng ta chưa thể biết điều gì đưa chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời, vì phẩm chất của tình yêu đến từ Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao tình yêu không thể thay thế và không thể so sánh. *“Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương” (I Giăng 4:16).*

Tình Yêu Kết Hợp

“Tình yêu thương hay nhịn nhục; tình yêu thương hay nhơn từ; tình yêu thương chẳng ghen tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo, chẳng làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ, chẳng vui về điều không công bình, nhưng vui trong lẽ thật. Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự” (I Côrinhtô 13:4-7).

Trong tác phẩm kinh điển về sự cầu nguyện của mình “Điều quan trọng nhất trên thế giới”, Henry Drummond viết từ câu 4-7 như thế này: “Trong những câu này, Đức Thánh Linh phản chiếu khái niệm tình yêu của Đức Chúa Trời qua lăng kính lý trí được linh cảm của Phaolô, và tình yêu đó phát lộ ra bên ngoài dưới dạng hàng loạt các mỹ đức”. Mười lăm mỹ đức được gom tóm trong bốn câu đầu của I Côrinhtô 13. Nếu bạn quan sát những mỹ đức này, tức là bạn đang xem xét một phần của tình yêu Đức Chúa Trời và xem xét sự phân tích chính bản tính của Ngài, bởi vì chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời là tình yêu (I Giăng 4:16). *Thật khó để định nghĩa về Đức Chúa Trời hay tình yêu chính là Đức Chúa Trời.* Với sự khôn ngoan tốt bụng, và trong sự cảm thức của Đức Thánh Linh, Phaolô cho chúng ta biết cách bày tỏ của tình yêu thiên thượng. Thật là tinh tế khi ông nói: “Nếu bạn có được tình yêu mà tôi đang nói đây thì bạn sẽ tìm thấy mối quan hệ của chính mình với những người mà bạn giao tiếp trong cuộc sống”. Trong một lá thư được cảm thức khác, Phaolô cho chúng ta biết phẩm chất của tình yêu là kết quả, dấu hiệu, bằng chứng, cho thấy Chúa Thánh Linh sống trong chúng ta (Galati 5:22). Trong câu bốn của chương tình yêu này, Phaolô đặt tình yêu dưới nhãn quan thuộc linh.

Tôi muốn thách thức bạn làm điều gì đó. Hãy xem xét cẩn thận mười lăm đức tính này để diễn đạt tình yêu của Đức Chúa Trời. Khi làm như vậy, bạn đặt người bạn đời, con cái và những người khác vào trọng tâm của mỗi đức tính để mô tả bông trái Thánh Linh lưu xuất ra từ đời sống bạn. Người có suy nghĩ khác thường khi đọc câu này sẽ nghĩ ngược lại: “Đây là cách mà người bạn đời và các tín hữu khác phải yêu thương tôi”.

Nhưng không phải vậy, Phaolô nói: “Đây là cách mà bạn phải yêu thương người phối ngẫu và những người khác”.

Nhiều năm trước đây, khi đưa con đầu lòng của chúng tôi lên hai, tôi âm thầm quan sát khi nó bước vào khu vực dành cho trẻ em ở nhà thờ. Tôi bị sốc khi thấy nó giựt đồ chơi từ tay bạn và nói: “Chúa Jêsus nói chúng ta phải chia sẻ!” Rõ ràng nó chưa hiểu đúng ý nghĩa thực sự của tình yêu mà Phaolô đã định hình cho chúng ta trong chương này. Là người trưởng thành, chúng ta từng trải hơn về vấn đề này, nhưng chúng ta cũng thường hành động giống như vậy. Khi chúng ta nghiên cứu phân đoạn Kinh Thánh nói về tình yêu, nhiều người trong chúng ta nghĩ rằng: “Đây là cách người bạn đời của tôi phải yêu tôi! Khi bạn nhìn vào các mỹ đức bày tỏ tình yêu thiên thượng, đừng nghĩ đến cách người bạn đời phải yêu bạn. Hãy tự hỏi: “Tôi có yêu người bạn đời của tôi theo cách này không?” Bây giờ, bạn hãy nhìn vào những mỹ đức này một lần nữa:

Tình yêu “kiên nhẫn chịu đựng”. Từ Hy Lạp Phaolô dùng ở đây có nghĩa là: Tình yêu là nhân từ. Tình yêu này tự nó chẳng bao giờ trả thù. Tình yêu không “báo thù”, cho dù việc đó là phải lẽ và có cơ hội để thực hiện.

Tình yêu “không ghen tị”, nguyên nghĩa Hy Lạp là “rộng lượng”. Đức tính này mô tả hành động không ích kỷ của một người dành cho một người khác – một hành động vị tha đầy hy sinh. Bạn có hứa một cách chắc chắn là sẽ cho thời gian, năng lực hay bất kỳ điều gì khác của mình để đáp ứng cho nhu cầu và ước muốn của người bạn đời không? Đó là nghĩa gốc của từ “không ghen tị”.

“*Tình yêu không khoe khoang, không kiêu ngạo*”. Đây là sự chuyển ngữ của từ Hy Lạp có nghĩa là người có lòng yêu thương thì không khoe khoang. Chàng hay nàng không có nhu cầu tạo ấn tượng nơi người khác. Họ sẽ không có những ý tưởng thổi phồng tầm quan trọng của riêng mình vì tình yêu này làm cho họ trở nên khiêm nhường. Họ hoàn toàn đối lập với sự kiêu ngạo và lên mình của thế gian.

Hai Phương Diện Của Tình Yêu Thiên Thượng

Tất cả những mỹ đức này nằm trong hai phương diện: Bên trong và bên ngoài. Nhìn từ bên ngoài, tình yêu được bày tỏ như thế vì do thực chất bên trong phát lộ ra. Chúng ta hiểu rõ điều này qua câu 5: “*Tình yêu thương chẳng làm điều trái phép*”. *Bên ngoài, tình yêu thương cư xử cách hợp lẽ*. Tình yêu thương cư xử lịch sự, đúng mực, trong một phương cách

thích hợp vì ở bên trong, tình yêu không tìm lợi riêng mình. Nhờ vào thực chất ở bên trong như vậy, nên tình yêu này không dễ bị kích động, không bị điều khiển bởi ý riêng và đi theo đường lối riêng nên không hay giận dữ và không nao núng. Khó có thể nào giận được một người biết yêu thương và xem người khác là trọng tâm! Đó là cách biểu lộ tình yêu ra bên ngoài vì có thực chất bên trong và tình yêu đó không bị hủy hoại bằng sự ích kỷ, bản ngã, lòng kiêu ngạo và thái độ cho rằng mình là tất cả.

Tình yêu “không nghi ngờ sự dữ”. Đây là cách chuyển ngữ của từ Phaolô dùng ở đây, có nghĩa là tình yêu thương không in trí, hay không nhớ mãi điều sai trái của người bạn đời. Bạn có hay in trí những lầm lỗi của người bạn đời không? Nếu có, thì trong lòng bạn không có tình yêu của Đấng Christ. Đây là lý do tại sao bề ngoài, tình yêu này không in trí, đó là vì bên trong “*chẳng vui về điều không công bình*”. *Điều này có nghĩa là, khi một người yêu bằng tình yêu của Đấng Christ thì sẽ không vui khi thấy đối tượng tình yêu bị thất bại*. Khi thấy người mình yêu bị tổn hại, người yêu sẽ đau buồn. Chàng hay nàng không muốn người bạn đời của mình đi đến chỗ thất bại. Ngược lại, trong lòng họ vui mừng khi thấy chồng/vợ mình thành công. Đó là ý nghĩa của việc “*vui trong lẽ thật*”. Vui mừng khi lẽ thật chiếm ưu thế trong đời sống người bạn đời là bày tỏ được tình yêu của Đấng Christ.

Câu bảy cho chúng ta biết: “*Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự*.” *Khi người bạn đời làm lỗi, người yêu không làm lớn chuyện ra*. Đó là nghĩa của cụm từ “*dung thứ mọi sự*”. Tình yêu có đức tin để hiểu và tin vào tiềm năng của đối tượng nhận tình yêu. Điều này làm cho người ta sống tốt đẹp hơn.

Khi tôi còn ở độ tuổi vị thành niên với tiềm lực còn non kém, vị mục sư đã làm cho tôi một việc và điều đó thật có ý nghĩa rất lớn đối với tôi. Ông thường nói: “*Tôi tin vào năng lực của anh*”. Lúc đó tôi chưa thấy gì, nhưng rồi tôi đã đạt được. Thoạt đầu, tôi nghĩ có lẽ là ông nói đùa, nhưng không, ông thật sự tin ở tôi, ông “*tin mọi sự*”.

Bởi vì tình yêu có lòng tin để nhìn biết những điều tiềm ẩn trong người khác, hy vọng mọi sự, nghĩa là vui lòng chờ đợi cho đến khi điều họ nghĩ được thành tựu. Và rồi trong khi chờ đợi như vậy, tức là họ đã nín chịu mọi sự. Sự nín chịu này có thể làm được mọi điều. Từ Hy Lạp này trong nguyên ngữ có nghĩa là “*kiên nhẫn trong khi tin tưởng và trông đợi*”. Tất cả những điều này là sự bày tỏ bên ngoài bởi vì bên trong người

có lòng yêu thương đã tin tưởng hoàn toàn. Lòng tin tưởng không phải là tin cậy nơi người mình yêu mà là tin vào những gì Đấng Christ có thể làm trong người đó và qua người đó.

Cuối cùng, Phaolô quả quyết với chúng ta “tình yêu *thương chẳng hề hư mất bao giờ*”. *Chúng ta có thể thiếu lòng yêu thương*, nhưng sự yêu thương thì không mất đi bao giờ. Một người đang yêu biết rằng tình yêu sẽ chẳng bao giờ trở nên vô ích hoặc không có tác động đối với người mình yêu. Nói cách khác, người yêu có thể nói với người được yêu: “Không điều gì có thể ngăn cản anh (em) yêu em (anh) vì anh yêu bằng tình yêu của Đấng Christ và đó là tình yêu bền chắc. Tình yêu đó chịu đựng mọi sự”. Trong ánh sáng của mười lăm mỹ đức đó, hãy nhìn người bạn đời của bạn và tự hỏi: “Khi tôi nói tôi yêu chàng/nàng, điều đó có nghĩa gì?” Nếu Chúa Thánh Linh ở trong bạn, bạn có năng lực để yêu người bạn đời bằng những mỹ đức này.

Đây là nguồn sức mạnh Đức Chúa Trời lập nên để điều khiển sự hiệp nhất giữa hai người khi bước vào hôn nhân mà Ngài đã hoạch định khi Ngài dựng nên Adam và Êva. Không có nguồn sức mạnh này, sự hiệp nhất của bạn sẽ chỉ là một phần trong tinh thần của luật hôn nhân và gia đình. Nhưng nếu như, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, bạn có được nguồn năng lực này, thì tình yêu đó có thể khiến bạn làm mọi sự cho quan hệ hôn nhân của bạn theo như ý Đức Chúa Trời mong muốn.